

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (4 điểm)****Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

(1) Cuộc sống quanh ta có biết bao nhiêu điều tốt đẹp đáng quý và cần trân trọng. Chỉ cần ta biết khéo léo nhận ra và chọn lọc, chúng ta không hề thiếu thốn những hạt giống tốt đẹp để gieo trồng. Mặt khác, trong cuộc sống cũng đầy rẫy những cỏ dại xấu xa. Chỉ cần ta sống buông trôi, thiếu hiểu biết, cuộc đời ta sẽ phải trả giá bằng những u ám, tối tăm kéo dài.

(2) Một tâm hồn tươi đẹp đầy hoa thơm trái quý, hay tiêu điều hoang vắng với cỏ dại lan tràn... Điều đó hoàn toàn tùy thuộc vào nhận thức và nỗ lực của chính chúng ta, không phụ thuộc vào bất kỳ ai khác.

(3) Nuôi dưỡng tâm hồn cũng quan trọng, cần thiết không kém gì việc nuôi dưỡng thể xác, nhưng chúng ta rất thường lãng quên không chú ý đến việc này. Chúng ta đôi khi bỏ mặc tâm hồn mình khô cằn hoặc mọc đầy cỏ dại. Nếu ý thức được điều này và bắt đầu chăm sóc gieo trồng những hạt giống tốt lành, chắc chắn bạn sẽ có được một cuộc sống tươi vui và hạnh phúc hơn nhiều.

(<http://www.kynang.edu.vn/ky-nang-mem/nuoi-duong-tam-hon-noi-chinh-ban.html>)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.**A.** Tự sự

B. Nghị luận

C. Miêu tả

D. Biểu cảm

Câu 2. Các câu trong đoạn (1) được liên kết với nhau bằng những phép liên kết nào?

A. Phép thế, phép nối

B. Phép lặp, phép thế

C. Phép nối, phép lặp

D. Phép liên tưởng, phép lặp

Câu 3. Em có tán thành ý kiến: *“Hai hình ảnh “hạt giống tốt đẹp” và “cỏ dại xấu xa” trong đoạn trích trên có ý nghĩa ẩn dụ, tượng trưng cho thái độ, cách sống của con người”* không?

A. Tán thành

B. Không tán thành

Câu 4. Theo đoạn trích (ở đoạn 1, 2), nếu *sống buông trôi thiếu hiểu biết* thì sẽ dẫn đến hậu quả gì?

A. cuộc đời sẽ gặp nhiều khó khăn, không đạt được những mục tiêu đã đặt ra, luôn cảm thấy lẻ loi, đơn độc

B. cuộc đời sẽ gặp nhiều thất bại thảm hại; rơi vào trạng thái sống hoài, sống phí; bị xã hội xa lánh

C. cuộc đời sẽ tăm tối, rơi vào trạng thái bế tắc; bị mọi người xa lánh, sống mòn mỏi trong sự cô đơn

D. cuộc đời sẽ phải trả giá bằng những u ám, tăm tối kéo dài “như tâm hồn tối tăm, tiêu điều hoang vắng, cỏ dại lan tràn”

Câu 5. Theo em, tác giả muốn gửi gắm điều gì qua đoạn văn (2)?

- A. Mọi thứ thành công đều dựa vào nỗ lực của chính bản thân, không ai có thể giúp ta cả thế nên đừng trông chờ bất kì ai
- B. Cuộc sống quanh ta có biết bao nhiêu điều tốt đẹp đáng quý và cần trân trọng
- C. Chính chúng ta cũng là người quyết định bản thân tốt hay xấu, có tâm hồn tốt đẹp hay tối tăm
- D. A và C là phương án đúng

Câu 6. Theo đoạn trích (ở đoạn 3), *một tâm hồn trong sáng, khỏe mạnh* mang lại cho ta điều gì?

- A. bạn sẽ sống hạnh phúc trong tình yêu thương của mọi người
- B. bạn sẽ có được một cuộc sống tươi vui và hạnh phúc hơn nhiều
- C. bạn sẽ cảm thấy cuộc đời này thật ý nghĩa và đáng sống
- D. bạn sẽ có được nhiều năng lượng tích cực để sống có ích

Câu 7. Em có đồng tình với quan điểm của tác giả: “Nuôi dưỡng tâm hồn cũng quan trọng, cần thiết không kém gì việc nuôi dưỡng thể xác...” không?

- A. Không đồng tình
- B. Đồng tình

Câu 8. Theo em, từ “hạnh phúc” trong câu văn: “*Nếu ý thức được điều này và bắt đầu chăm sóc gieo trồng những hạt giống tốt lành, chắc chắn bạn sẽ có được một cuộc sống tươi vui và hạnh phúc hơn nhiều*” là một tính từ hay là một danh từ?

- A. Tính từ
- B. Danh từ

Câu 9. Em hãy đặt một nhan đề phù hợp cho đoạn trích trên và lí giải cách lựa chọn nhan đề của mình?

Câu 10. Từ nội dung văn bản trên, em sẽ làm gì để có một tâm hồn đẹp?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Câu 1. Xác định số từ trong những câu sau và hãy cho biết đó là loại số từ gì:

- a. Đối với tôi, Nguyễn Nhật Ánh là tác giả số một trong lòng tôi.
- b. Cái thác đó là cái thứ bảy mà chúng ta nhìn thấy trong suốt chuyến thăm quan.
- c. Năm trăm người trong hội trường đều cảm động trước câu chuyện gia đình hoàn cảnh và nghị lực vượt khó của bạn Lan Anh.
- d. Nếu anh ấy thích bạn thì sau khi tan làm, anh ấy sẽ liên lạc với bạn đầu tiên.

Câu 2. Phân tích hình ảnh người mẹ trong bài thơ *Mẹ* của Đỗ Trung Lai.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

- A. Tự sự
- B. Nghị luận
- C. Miêu tả
- D. Biểu cảm

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là nghị luận

=> Đáp án: B

Câu 2 (0.25 điểm):

Các câu trong đoạn (1) được liên kết với nhau bằng những phép liên kết nào?

- A. Phép thế, phép nối
- B. Phép lặp, phép thế
- C. Phép nối, phép lặp
- D. Phép liên tưởng, phép lặp

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về các phép liên kết trong câu

Lời giải chi tiết:

Các câu trong đoạn (1) được liên kết với nhau bằng những phép liên kết: nối, lặp

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.25 điểm):

Em có tán thành ý kiến: “Hai hình ảnh “hạt giống tốt đẹp” và “cỏ dại xấu xa” trong đoạn trích trên có ý nghĩa ẩn dụ, tượng trưng cho thái độ, cách sống của con người” không?

- A. Tán thành
- B. Không tán thành

Phương pháp giải:

Nêu ý kiến của em

Lời giải chi tiết:

Em tán thành

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.25 điểm):

Theo đoạn trích (ở đoạn 1, 2), nếu *sống buông trôi thiếu hiểu biết* thì sẽ dẫn đến hậu quả gì?

- A. cuộc đời sẽ gặp nhiều khó khăn, không đạt được những mục tiêu đã đặt ra, luôn cảm thấy lẻ loi, đơn độc
- B. cuộc đời sẽ gặp nhiều thất bại thảm hại; rơi vào trạng thái sống hoài, sống phí; bị xã hội xa lánh
- C. cuộc đời sẽ tăm tối, rơi vào trạng thái bế tắc; bị mọi người xa lánh, sống mòn mỏi trong sự cô đơn
- D. cuộc đời sẽ phải trả giá bằng những u ám, tăm tối kéo dài “như tâm hồn tối tăm, tiêu điều hoang vắng, cỏ dại lan tràn”

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Nếu *sống buông trôi thiếu hiểu biết* thì sẽ dẫn đến hậu quả: cuộc đời sẽ phải trả giá bằng những u ám, tối tăm kéo dài “như tâm hồn tối tăm, tiêu điều hoang vắng, cỏ dại lan tràn”

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.25 điểm):

Theo em, tác giả muốn gửi gắm điều gì qua đoạn văn (2)?

- A. Mọi thứ thành công đều dựa vào nỗ lực của chính bản thân, không ai có thể giúp ta cả thế nên đừng trông chờ bất kì ai
- B. Cuộc sống quanh ta có biết bao nhiêu điều tốt đẹp đáng quý và cần trân trọng
- C. Chính chúng ta cũng là người quyết định bản thân tốt hay xấu, có tâm hồn tốt đẹp hay tối tăm
- D. A và C là phương án đúng

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

A và C là phương án đúng

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.25 điểm):

Theo đoạn trích (ở đoạn 3), *một tâm hồn trong sáng, khỏe mạnh* mang lại cho ta điều gì?

- A. bạn sẽ sống hạnh phúc trong tình yêu thương của mọi người
- B. bạn sẽ có được một cuộc sống tươi vui và hạnh phúc hơn nhiều

- C. bạn sẽ cảm thấy cuộc đời này thật ý nghĩa và đáng sống
D. bạn sẽ có được nhiều năng lượng tích cực để sống có ích

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Bạn sẽ có được một cuộc sống tươi vui và hạnh phúc hơn nhiều

=> Đáp án: B

Câu 7 (0.25 điểm):

Em có đồng tình với quan điểm của tác giả: “Nuôi dưỡng tâm hồn cũng quan trọng, cần thiết không kém gì việc nuôi dưỡng thể xác...” không?

- A. Không đồng tình
B. Đồng tình

Phương pháp giải:

Nêu ý kiến của em

Lời giải chi tiết:

Em đồng tình

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.25 điểm):

Theo em, từ “hạnh phúc” trong câu văn: “*Nếu ý thức được điều này và bắt đầu chăm sóc gieo trồng những hạt giống tốt lành, chắc chắn bạn sẽ có được một cuộc sống tươi vui và hạnh phúc hơn nhiều*” là một tính từ hay là một danh từ?

- A. Tính từ
B. Danh từ

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Là tính từ

=> Đáp án: A

Câu 9 (1.0 điểm):

Em hãy đặt một nhan đề phù hợp cho đoạn trích trên và lí giải cách lựa chọn nhan đề của mình?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích, rút ra nội dung và đặt nhan đề phù hợp

Lời giải chi tiết:

Gợi ý một số nhan đề phù hợp:

- Cách nuôi dưỡng tâm hồn đẹp
- Hạt giống tâm hồn đẹp

Câu 10 (1.0 điểm):

Từ nội dung văn bản trên, em sẽ làm gì để có một tâm hồn đẹp?

Phương pháp giải:

Từ nội dung chính của đoạn trích, nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Có suy nghĩ, hành động đúng đắn từ những việc làm nhỏ trong cuộc sống hàng ngày: biết sống gọn gàng, ngăn nắp; biết giúp đỡ bố mẹ những việc làm phù hợp với lứa tuổi trong gia đình; có thái độ học tập đúng đắn; chào hỏi lễ phép với những người trong gia đình và mọi người xung quanh mình; biết giúp đỡ những

bạn có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập; sống hòa nhã, thân thiện với bạn bè...

- Tự giác, tích cực làm những việc tử tế phù hợp với lứa tuổi...
- Tích cực đọc sách để mở rộng tầm hiểu biết, rèn luyện thêm kỹ năng sống, hoàn thiện nhân cách, đạo đức,...

Phần II (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Xác định số từ trong những câu sau và hãy cho biết đó là loại số từ gì:

- a. Đối với tôi, Nguyễn Nhật Ánh là tác giả số một trong lòng tôi.
- b. Cái thác đó là cái thứ bảy mà chúng ta nhìn thấy trong suốt chuyến thăm quan.
- c. Năm trăm người trong hội trường đều cảm động trước câu chuyện gia đình hoàn cảnh và nghị lực vượt khó của bạn Lan Anh.
- d. Nếu anh ấy thích bạn thì sau khi tan làm, anh ấy sẽ liên lạc với bạn đầu tiên.

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về số từ

Lời giải chi tiết:

- a. Đối với tôi, Nguyễn Nhật Ánh là tác giả số **một** trong lòng tôi.

⇒ Số từ chỉ thứ tự.

- b. Cái thác đó là cái thứ **bảy** mà chúng ta nhìn thấy trong suốt chuyến thăm quan.

⇒ Số từ chỉ thứ tự.

c. **Năm trăm** người trong hội trường đều cảm động trước câu chuyện gia đình hoàn cảnh và nghị lực vượt khó của bạn Lan Anh.

⇒ Số từ chỉ số lượng.

d. Nếu anh ấy thích bạn thì sau khi tan làm, anh ấy sẽ liên lạc với bạn **đầu tiên**.

⇒ Số từ chỉ thứ tự.

Câu 2 (4 điểm):

Phân tích hình ảnh người mẹ trong bài thơ *Mẹ* của Đỗ Trung Lai.

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung bài thơ và phân tích

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Đỗ Trung Lai là một trong những nhà thơ viết nhiều cho thiếu nhi. Bài thơ *Mẹ* của ông sử dụng thể thơ 4 chữ hàm súc, kiệm lời mà hàm chứa bao tình ý sâu xa; lời thơ dung dị, tự nhiên; biện pháp nghệ thuật đối lập được sử dụng một cách hiệu quả. Hình ảnh người mẹ đã được tác giả đối chiếu với hình ảnh cây cau. Cây cau là hình ảnh quen thuộc xuất hiện trong nhiều câu chuyện dân gian, tượng trưng cho tình nghĩa thủy chung của con người Việt Nam. Nó còn gắn liền với làng quê, với hình ảnh người phụ nữ Việt Nam, các bà các mẹ thường nhai trầu cau. Hình ảnh mẹ được đặt bên cạnh một hình ảnh quen thuộc trong văn hóa Việt Nam.

Theo thời gian, cây cau ngày càng phát triển, cao lớn, xanh tốt. Nhưng thời gian cũng rất khắc nghiệt, nó làm mẹ ngày càng già đi. Hình ảnh mẹ và cây cau được đặt cạnh nhau cho thấy sự đối lập tương phản và nỗi xót xa của người con khi mẹ ngày càng già yếu:

Lưng mẹ còng rồi

Cau thì vẫn thẳng

Cau – ngọn xanh rờn

Mẹ – đầu bạc trắng

Cau ngày càng cao

Mẹ ngày một thấp

Cau gần với trời

Mẹ thì gần đất!

Khi con còn bé, mẹ bỏ cau làm tư còn hiện tại: cau bỏ tám mẹ còn ngại to. Tác giả mượn hình ảnh nhai trầu quen thuộc để khắc họa người mẹ:

Ngày con còn bé

Cau mẹ bỏ tư

Giờ cau bỏ tám

Mẹ còn ngại to!

Miếng trầu bỏ nhỏ gọi ra tuổi già móm mém của mẹ. Qua đó, bài thơ thể hiện sự vất vả của cuộc đời mẹ, tình yêu thương chân thành của con dành cho mẹ và sự đau đớn, buồn tủi khi quỹ thời gian của mẹ không còn nhiều, dường như ngày con xa mẹ đang đến gần.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 2**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (4 điểm)****Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:****THÁNG NĂM, THÁNG 5!**

Rồi sáng nay chợt gặp lại tháng Năm, gặp lại gió nồm xưa ngang qua lớp học. Gió vào khe cửa tinh nghịch lay mềm những cánh hoa trang trí màu hồng phấn. Gió sà xuống thật thấp trên mặt bàn gỗ nâu bóng loáng chỉ chít những nét vẽ học trò. Gió xạc xào lật nhẹ từng trang sách. Gió mân mê tóc mây, vẩn vơ hong khô những giọt mồ hôi long lanh trên trán. Gió vẩn vơ quanh tà áo trắng, hôn rất nhẹ những nét cười đang sáng bừng trên từng gương mặt thanh xuân. Để chấp chới giữa hư thực hai miền quên nhớ, ta lại gặp ta của những tháng năm không bao giờ trở lại.

Ta sẽ thấy màu phượng cháy của sắc hè tháng 5, sẽ thấy dáng hình cậu trai nhỏ mặc đồng phục quần xanh áo trắng, đeo chiếc cặp chéo hông và chiếc mũ lưỡi trai màu đen còn vương li ti vài bông trà vàng. Chân cậu bước dài trên những

thảm trùm rơi. Phố dài, gió thênh thang, lá mênh mang xoay tròn như múa. Hoa rơi vô ưu, điểm chấn vàng trên vai áo trắng tinh trong veo tuổi học trò.

Ta sẽ thấy trong tháng 5, con đường ta vẫn thường đi học. Mỗi buổi sáng tinh sương, đường đến trường dạt dào gió, dạt dào sương. Người sẽ ghé vào ăn sáng ở quán bún ven vệ đường, có bà bán bún âm trầm ít nói và cây trà buông hờ hững những phiến lá rơi. Con đường có hàng trà già nghiêng bóng, sắc vàng điểm nắng suốt bốn mùa. Ta bước phía sau người, thật khẽ, thật chậm. Vừa đủ để âm thầm, vừa đủ để da diết hoài suốt quãng đời miên viễn.

(Theo Trần Hiền, <https://forum.vanhoc tre.com/> ngày 8/6/2022)

Câu 1. Đoạn trích trên mang đặc trưng của thể loại nào sau đây?

- A. Tản văn
- B. Tùy bút
- C. Bút kí
- D. Truyện ngắn

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự sự
- B. Nghị luận
- C. Miêu tả
- D. Biểu cảm

Câu 3. Trong đoạn văn sau, tác giả đã sử dụng phép liên kết nào là chủ yếu?

“Gió vào khe cửa tinh nghịch lay mềm những cánh hoa trang trsi màu hồng phấn. Gió sà xuống thật thấp trên mặt bàn gỗ nâu bóng loáng chi chít những nét vẽ học trò. Gió xạc xào lật nhẹ từng trang sách. Gió mân mê tóc mây, vắn vơ hong khô những giọt mồ hôi long lanh trên trán. Gió vắn vơ quanh tà áo

trắng, hôn rất nhẹ những nét cười đang sáng bừng trên từng gương mặt thanh xuân”.

- A. Phép nối
- B. Phép lặp
- C. Phép liên tưởng
- D. Phép thế

Câu 4. Đối tượng nào được tập trung thể hiện trong đoạn trích trên?

- A. Gió
- B. Hoa phượng
- C. Tháng Năm
- D. Con đường

Câu 5. Các nhóm từ sau, nhóm từ nào thuộc từ Hán Việt?

- A. thanh xuân, đồng phục, miên viễn
- B. thanh xuân, mần mê, miên viễn
- C. thanh xuân, tinh nghịch, miên viễn
- D. thanh xuân, âm thầm, miên viễn

Câu 6. Đoạn trích thể hiện tình cảm gì của người viết?

- A. Nhớ màu hoa phượng đỏ thắm một góc trời thương nhớ cùng bạn bè vui chơi thỏa thích trên sân trường đầy nắng và gió
- B. Nhớ con đường đến trường một thời đã từng gắn bó với bao kỉ niệm đầu yêu của tuổi học trò
- C. Nhớ tháng Năm – tháng gợi nhắc về tuổi học trò với nhiều kỉ niệm đầu yêu trong cuộc đời của mỗi người

D. Nhớ về cơn gió tháng Năm – những làn gió vô tình mân mê tóc mây, vẩn vơ quanh tà áo trắng

Câu 7. Những dòng cảm xúc miên man của tác giả trong đoạn trích trên gợi cho em nhớ đến kí ức của tuổi học trò trong thời gian nào?

A. Đầu năm học

B. Cuối học kì 1

C. Cuối năm học

D. Trong kì nghỉ hè

Câu 8. Có ý kiến cho rằng: “Đoạn trích đã làm sống dậy trong lòng mỗi người những kỉ niệmấu yêu của tuổi học trò, khiến các bạn học sinh băng khuâng, xao xuyến nhớ trường, nhớ lớp, nhớ thầy cô và những người bạn thân yêu một thời đã từng gắn bó.”.

Em có đồng tình với ý kiến đó không?

A. Đồng tình

B. Không đồng tình

Câu 9. Đoạn trích trên gửi đến em bức thông điệp gì?

Câu 10. Hãy chia sẻ với mọi người một kỉ niệm mà em nhớ nhất trong tháng Năm của năm học đã qua và cảm xúc về kỉ niệm đó.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Xác định số từ trong những câu sau và hãy cho biết đó là loại số từ gì:

a. Bài toán này khó đến nỗi học sinh giỏi nhất lớp tôi cũng không giải được.

b. Tòa nhà nơi bố tôi làm việc là tòa nhà cao nhất mà tôi từng nhìn. Tòa nhà có tám mươi tầng, bố tôi làm ở tầng năm mươi.

c. Cậu út nhà tôi là người duy nhất được ông bà cho đi du học ở Mỹ.

d. Vườn nhà tôi có trồng ba loại hoa rất đẹp, đó là hoa hồng, hoa hướng dương và hoa lan.

Câu 2. Dân gian có câu: *Lời nói gói vàng*, đồng thời lại có câu: *Lời nói chẳng mất tiền mua, Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*. Qua hai câu nói trên, em hãy cho biết dân gian đã hiểu thế nào về giá trị, ý nghĩa của lời nói trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Đoạn trích trên mang đặc trưng của thể loại nào sau đây?

- A. Tản văn
- B. Tùy bút
- C. Bút kí
- D. Truyện ngắn

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích trên mang đặc trưng của thể loại tản văn

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.25 điểm):

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Tự sự

B. Nghị luận

C. Miêu tả

D. Biểu cảm

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là biểu cảm

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.25 điểm):

Trong đoạn văn sau, tác giả đã sử dụng phép liên kết nào là chủ yếu?

“Gió vào khe cửa tinh nghịch lay mềm những cánh hoa trang trsi màu hồng phấn. Gió sà xuống thật thấp trên mặt bàn gỗ nâu bóng loáng chỉ chít những nét vẽ học trò. Gió xạc xào lật nhẹ từng trang sách. Gió mân mê tóc mây, vắn vơ hong khô những giọt mồ hôi long lanh trên trán. Gió vắn vơ quanh tà áo trắng, hôn rất nhẹ những nét cười đang sáng bừng trên từng gương mặt thanh xuân”.

A. Phép nối

B. Phép lặp

C. Phép liên tưởng

D. Phép thế

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về các phép liên kết trong câu

Lời giải chi tiết:

Tác giả đã sử dụng phép liên kết lặp là chủ yếu

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.25 điểm):

Đối tượng nào được tập trung thể hiện trong đoạn trích trên?

- A. Gió
- B. Hoa phượng
- C. Tháng Năm
- D. Con đường

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Đối tượng tháng Năm được tập trung thể hiện trong đoạn trích trên

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.25 điểm):

Các nhóm từ sau, nhóm từ nào thuộc từ Hán Việt?

- A. thanh xuân, đồng phục, miên viễn
- B. thanh xuân, mần mê, miên viễn
- C. thanh xuân, tinh nghịch, miên viễn
- D. thanh xuân, âm thầm, miên viễn

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về từ Hán Việt

Lời giải chi tiết:

Nhóm từ nào thuộc từ Hán Việt: thanh xuân, đồng phục, miên viễn

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.25 điểm):

Đoạn trích thể hiện tình cảm gì của người viết?

- A.** Nhớ màu hoa phượng đỏ thắm một góc trời thương nhớ cùng bạn bè vui chơi thỏa thích trên sân trường đầy nắng và gió
- B.** Nhớ con đường đến trường một thời đã từng gắn bó với bao kỉ niệm dấu yêu của tuổi học trò
- C.** Nhớ tháng Năm – tháng gợi nhắc về tuổi học trò với nhiều kỉ niệm dấu yêu trong cuộc đời của mỗi người
- D.** Nhớ về cơn gió tháng Năm – những làn gió vô tình mân mê tóc mây, vắn vơ quanh tà áo trắng

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích thể hiện tình cảm: Nhớ tháng Năm – tháng gợi nhắc về tuổi học trò với nhiều kỉ niệm dấu yêu trong cuộc đời của mỗi người

=> Đáp án: C

Câu 7 (0.25 điểm):

Những dòng cảm xúc miên man của tác giả trong đoạn trích trên gợi cho em nhớ đến kí ức của tuổi học trò trong thời gian nào?

- A.** Đầu năm học
- B.** Cuối học kì 1
- C.** Cuối năm học
- D.** Trong kì nghỉ hè

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Những dòng cảm xúc miên man của tác giả trong đoạn trích trên gợi cho em nhớ đến kí ức của tuổi học trò trong thời gian cuối năm học

=> Đáp án: C

Câu 8 (0.25 điểm):

Có ý kiến cho rằng: “*Đoạn trích đã làm sống dậy trong lòng mỗi người những kỉ niệm dấu yêu của tuổi học trò, khiến các bạn học sinh băng khuâng, xao xuyến nhớ trường, nhớ lớp, nhớ thầy cô và những người bạn thân yêu một thời đã từng gắn bó.*”.

Em có đồng tình với ý kiến đó không?

A. Đồng tình

B. Không đồng tình

Phương pháp giải:

Nêu ý kiến của em

Lời giải chi tiết:

Không đồng tình

=> Đáp án: B

Câu 9 (1.0 điểm):

Đoạn trích trên gửi đến em bức thông điệp gì?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích, từ nội dung rút ra thông điệp

Lời giải chi tiết:

- Gọi nhắc chúng ta hãy nhớ về những kỉ niệm trong sáng, đẹp đẽ của tuổi học trò; trân trọng những kỉ niệm dấu yêu mà ta đã có với thầy cô, bạn bè, với những người thân,...

- Tuổi học trò đem đến cho ta nhiều dư vị ngọt ngào nhất trong cuộc đời, mỗi chúng ta cần sống những khoảnh khắc đẹp của những tháng năm đó để khi

trưởng thành luôn nhớ về tháng Năm – tháng của tình bạn, của những kỉ niệm trong sáng, đẹp đẽ nhất thời niên thiếu...

Câu 10 (1.0 điểm):

Hãy chia sẻ với mọi người một kỉ niệm mà em nhớ nhất trong tháng Năm của năm học đã qua và cảm xúc về kỉ niệm đó.

Phương pháp giải:

Nhớ lại một kỉ niệm để lại ấn tượng sâu sắc trong em

Lời giải chi tiết:

- Kỉ niệm về ngày Tổng kết (Bế giảng) năm học được nhận phần thưởng danh dự trước những tràng pháo tay giòn giã của thầy cô, bạn bè. Cảm xúc khi đó thật vui và hạnh phúc.

- Kỉ niệm chia tay mái trường, thầy cô, bạn bè trong những ngày tháng nghỉ hè. Cảm xúc: bồi hồi, xúc động.

- Kỉ niệm về giây phút nói lời chia tay với hàng cây, ghế đá sân trường trong những ngày tháng nghỉ hè dài đằng đẵng,... Cảm xúc: bồi hồi, xúc động, bịn rịn...

Phần II (6 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Xác định số từ trong những câu sau và hãy cho biết đó là loại số từ gì:

a. Bài toán này khó đến nỗi học sinh giỏi nhất lớp tôi cũng không giải được.

b. Tòa nhà nơi bố tôi làm việc là tòa nhà cao nhất mà tôi từng nhìn. Tòa nhà có tám mươi tầng, bố tôi làm ở tầng năm mươi.

c. Cậu út nhà tôi là người duy nhất được ông bà cho đi du học ở Mỹ.

d. Vườn nhà tôi có trồng ba loại hoa rất đẹp, đó là hoa hồng, hoa hướng dương và hoa lan.

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về số từ

Lời giải chi tiết:

a. Bài toán này khó đến nỗi học sinh giỏi **nhất** lớp tôi cũng không giải được.

⇒ Số từ chỉ thứ tự.

b. Tòa nhà nơi bố tôi làm việc là tòa nhà cao **nhất** mà tôi từng nhìn. Tòa nhà có **tám mươi** tầng, bố tôi làm ở tầng **năm mươi**.

⇒ “nhất”, “năm mươi” là số từ chỉ thứ tự.

⇒ “tám mươi” là số từ chỉ số lượng.

c. Cậu **út** nhà tôi là người duy **nhất** được ông bà cho đi du học ở Mỹ.

⇒ Số từ chỉ số thứ tự.

d. Vườn nhà tôi có trồng **ba** loại hoa rất đẹp, đó là hoa hồng, hoa hướng dương và hoa lan.

⇒ Số từ chỉ số lượng.

Câu 2 (4 điểm):

Dân gian có câu: *Lời nói gói vàng*, đồng thời lại có câu: *Lời nói chẳng mất tiền mua, Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*. Qua hai câu nói trên, em hãy cho biết dân gian đã hiểu thế nào về giá trị, ý nghĩa của lời nói trong cuộc sống.

Phương pháp giải:

1. Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề
2. Thân bài: Phân tích vấn đề
3. Kết bài: Khẳng định lại vấn đề

Lời giải chi tiết:**Bài tham khảo:****1. Mở bài:** Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề

- Dẫn dắt vấn đề: Lời nói là phương tiện quan trọng nhất của giao tiếp, nhưng không phải ai cũng hiểu hết ý nghĩa, giá trị của nó.

- Giới thiệu vấn đề: Dẫn lại hai câu tục ngữ.

2. Thân bài: Phân tích vấn đề

a. Luận điểm 1: giải thích nội dung hai câu tục ngữ (Hiểu hai câu tục ngữ như thế nào?)

- Câu thứ nhất: Vàng là một thứ kim loại quý giá. So sánh *lời nói* với *gói vàng* nhằm khẳng định lời nói rất có giá trị trong giao tiếp, cần phải biết trân trọng giữ gìn.

- Câu thứ hai: Lời nói sẵn có ở mỗi người, tuy không phải mua bằng tiền, nhưng cần phải biết lựa chọn khi sử dụng trong giao tiếp để khỏi mất lòng nhau, để đạt được hiệu quả giao tiếp. Câu tục ngữ khuyên mọi người biết lựa chọn lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

Hai câu tục ngữ tuy nội dung cụ thể rất khác nhau, nhưng đều thể hiện thái độ quý trọng lời nói, khuyên mọi người phải biết giữ gìn lời ăn tiếng nói trong cuộc sống hàng ngày, trong giao tiếp.

b. Luận điểm 2: Giải thích ý nghĩa hai câu tục ngữ (Vì sao phải biết giữ gìn, lựa chọn lời ăn tiếng nói?)

- Lời nói có thể mang lại lợi ích, cũng có thể gây nên thiệt hại đối với người nói. Lời nói dễ hiểu, dễ nghe khiến người nghe cảm thấy vừa lòng, để đáp ứng yêu cầu của người nói. Ngược lại, lời nói khó hiểu, khó nghe làm người nghe bực mình, người nói sẽ không đạt được điều mình muốn nói.

- Lời nói còn tạo sự hiểu biết lẫn nhau giữa người nói và người nghe, tạo nên cảm tình từ đó tạo nên quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người.

- Trong quan hệ giao tiếp thường ngày, chúng ta gặp nhiều đối tượng khác nhau, với những hoàn cảnh khác nhau. Do đó, không thể sử dụng một lời nói, một cách nói chung cho tất cả mọi người, mà phải biết lựa chọn lời nói và cách nói phù hợp với từng đối tượng giao tiếp và phù hợp với từng hoàn cảnh giao tiếp. Có như vậy lời nói mới mang lại hiệu quả.

- Lời nói còn thể hiện trình độ văn hóa của người nói.

c. Luận điểm 3: Giải thích trường hợp vận dụng (câu tục ngữ được vận dụng trong những trường hợp nào?)

- Vận dụng trong trường hợp cha mẹ dạy bảo con cái, thầy cô dạy bảo học sinh về lời ăn tiếng nói.

- Vận dụng khi có ý nhắc nhở, phê phán một ai đó sử dụng lời nói thô thiển.

Liên hệ: Ca dao, tục ngữ có nhiều câu tương tự thể hiện sự quan tâm sâu sắc của nhân dân ta về lời ăn tiếng nói:

“Chim khôn kêu tiếng rảnh rang,

Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe”

“Vàng thì thử lửa thử than,

Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời”...

3. Kết bài: Khẳng định lại vấn đề

- Cách nói ngắn gọn, có vần điệu, dễ nhớ
- Là lời khuyên sâu sắc đối với mọi người, mọi thời đại
- Là học sinh, hiểu lời khuyên trên, cần luôn biết học tập lời ăn tiếng nói, sử dụng lời ăn tiếng nói phù hợp với từng đối tượng, hoàn cảnh giao tiếp để thể hiện là người có học, có văn hóa

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 3**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)****Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Hãy nói lời yêu thương một cách thật lòng với mọi người xung quanh, đặc biệt là với người thân. Vì tình thương yêu có sức mạnh rất lớn, nó giúp người khác vững tin hơn trong cuộc sống, giúp người khác vượt qua gian khổ, nó cảm hóa và làm thay đổi những người sống chưa tốt... Tình yêu thương đưa ta vượt lên trên những điều tầm thường. Tình yêu thương là điều quý giá nhất trên đời mà người với người có thể trao tặng nhau. Rất nhiều người hối hận vì chưa kịp nói lời yêu thương với người thân khi người thân của họ còn sống. Vì vậy đừng ngại nói lời yêu thương với những người mà ta quý mến họ...

(Nguyễn Hữu Tiến, trích *Sức mạnh của tình yêu thương*, NXB Trẻ 2014, tr. 92)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn.

- A. Biểu cảm
- B. Miêu tả
- C. Tự sự
- D. Nghị luận

Câu 2. Đoạn văn trên viết về vấn đề gì?

- A. Sức mạnh của tình yêu thương
- B. Sức mạnh của lòng dũng cảm
- C. Sức mạnh của tinh thần đoàn kết
- D. Sức mạnh của sự hy sinh

Câu 3. Theo tác giả, chúng ta nên nói lời yêu thương đối với người khác như thế nào?

- A. Nên nói thẳng, nói thật
- B. Nói tế nhị, nói khéo
- C. Nói một cách thật lòng
- D. A và C đúng

Câu 4. Cụm từ nào sau đây trong đoạn văn sử dụng biện pháp nói giảm nói tránh?

- A. những người sống chưa tốt
- B. những điều tầm thường
- C. người mà ta quý mến

D. điều quý giá nhất trên đời

Câu 5. Những câu nào sau đây nói lên giá trị của lòng yêu thương?

A. Hãy nói lời yêu thương một cách thật lòng với mọi người xung quanh, đặc biệt là với người thân

B. Vì tình thương yêu có sức mạnh rất lớn, nó giúp người khác vững tin hơn trong cuộc sống, giúp người khác vượt qua gian khổ, nó cảm hóa và làm thay đổi những người sống chưa tốt...

C. Tình yêu thương đưa ta vượt lên trên những điều tầm thường

D. Vì vậy đừng ngại nói lời yêu thương với những người mà ta quý mến họ...

Câu 6. Xác định phép liên kết được sử dụng trong câu sau:

Vì tình thương yêu có sức mạnh rất lớn, nó giúp người khác vững tin hơn trong cuộc sống, giúp người khác vượt qua gian khổ, nó cảm hóa và làm thay đổi những người sống chưa tốt...

Câu 7. Em hãy tìm câu ca dao, tục ngữ có nội dung nói về tình yêu thương con người.

Câu 8. Em hiểu như thế nào là tình yêu thương và theo em, cần làm gì để thể hiện tình yêu thương với mọi người? Viết một đoạn văn (khoảng 7 – 10 dòng) để trình bày suy nghĩ của em.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Câu 1. Nối các từ ngữ cột A với các từ ngữ cột B sao cho phù hợp

| A | B |
|--------------------|--|
| 1. Phép lặp từ ngữ | a, Sử dụng ở các câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu trước |

| | |
|--|--|
| 2. Phép đồng nghĩa, trái nghĩa, liên tưởng | b, Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu đứng trước |
| 3. Phép thế | c, Lặp lại ở câu đứng sau từ ngữ đã có ở câu đứng trước |
| 4. Phép nối | d, Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước |

Câu 2. Hãy viết bài văn phát biểu cảm nghĩ về một người thân trong gia đình.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn.

- A. Biểu cảm
- B. Miêu tả
- C. Tự sự
- D. Nghị luận

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt của đoạn văn là nghị luận

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.25 điểm):

Đoạn văn trên viết về vấn đề gì?

- A. Sức mạnh của tình yêu thương
- B. Sức mạnh của lòng dũng cảm
- C. Sức mạnh của tinh thần đoàn kết
- D. Sức mạnh của sự hy sinh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn

Lời giải chi tiết:

Đoạn văn trên viết về vấn đề: sức mạnh của tình yêu thương

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.25 điểm):

Theo tác giả, chúng ta nên nói lời yêu thương đối với người khác như thế nào?

- A. Nên nói thẳng, nói thật
- B. Nói tế nhị, nói khéo
- C. Nói một cách thật lòng
- D. A và C đúng

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn

Lời giải chi tiết:

Theo tác giả, chúng ta nên nói lời yêu thương đối với người khác một cách thật lòng

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.25 điểm):

Cụm từ nào sau đây trong đoạn văn sử dụng biện pháp nói giảm nói tránh?

- A. những người sống chưa tốt
- B. những điều tầm thường
- C. người mà ta quý mến
- D. điều quý giá nhất trên đời

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về biện pháp nói giảm nói tránh

Lời giải chi tiết:

Cụm từ “những người sống chưa tốt” sử dụng biện pháp nói giảm nói tránh

=> Đáp án: A

Câu 5 (0.25 điểm):

Những câu nào sau đây nói lên giá trị của lòng yêu thương?

- A. Hãy nói lời yêu thương một cách thật lòng với mọi người xung quanh, đặc biệt là với người thân
- B. Vì tình thương yêu có sức mạnh rất lớn, nó giúp người khác vững tin hơn trong cuộc sống, giúp người khác vượt qua gian khổ, nó cảm hóa và làm thay đổi những người sống chưa tốt...
- C. Tình yêu thương đưa ta vượt lên trên những điều tầm thường
- D. Vì vậy đừng ngại nói lời yêu thương với những người mà ta quý mến họ...

Phương pháp giải:

Đọc và xác định câu nói lên giá trị của lòng yêu thương

Lời giải chi tiết:

Câu: “Vì tình thương yêu có sức mạnh rất lớn, nó giúp người khác vững tin hơn trong cuộc sống, giúp người khác vượt qua gian khổ, nó cảm hóa và làm thay đổi những người sống chưa tốt...” nói lên giá trị của lòng yêu thương

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.25 điểm):

Xác định phép liên kết được sử dụng trong câu sau:

Vì tình thương yêu có sức mạnh rất lớn, nó giúp người khác vững tin hơn trong cuộc sống, giúp người khác vượt qua gian khổ, nó cảm hóa và làm thay đổi những người sống chưa tốt...

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học về các phép liên kết

Lời giải chi tiết:

Phép liên kết thế: tình thương yêu – nó

Câu 7 (0.5 điểm):

Em hãy tìm câu ca dao, tục ngữ có nội dung nói về tình yêu thương con người.

Phương pháp giải:

Nhớ lại các câu ca dao, tục ngữ có nội dung tương tự

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Lá lành đùm lá rách
- Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

- Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng

Câu 8 (1.0 điểm):

Em hiểu như thế nào là tình yêu thương và theo em, cần làm gì để thể hiện tình yêu thương với mọi người? Viết một đoạn văn (khoảng 7 – 10 dòng) để trình bày suy nghĩ của em.

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

- Tình yêu thương là tình cảm thương yêu, chia sẻ, đùm bọc lẫn nhau, cảm thông, gắn bó lẫn nhau để cùng sống và tồn tại. Là thứ tình cảm rất đổi thiêng liêng, xuất phát từ thành tâm, thành ý.

- Thể hiện tình yêu thương: sẵn sàng giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn; Ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt; giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam; biết tha thứ khi người khác mắc lỗi...

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Câu 1. Nối các từ ngữ cột A với các từ ngữ cột B sao cho phù hợp

| A | B |
|--|--|
| 1. Phép lặp từ ngữ | a, Sử dụng ở các câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu trước |
| 2. Phép đồng nghĩa, trái nghĩa, liên tưởng | b, Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu đứng trước |

| | |
|-------------|--|
| 3. Phép thế | c, Lặp lại ở câu đứng sau từ ngữ đã có ở câu đứng trước |
| 4. Phép nối | d, Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước |

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về các phép liên kết trong câu

Lời giải chi tiết:

1 – c; 2 – d; 3 – a; 4 - b

Câu 2 (5 điểm):

Hãy viết bài văn phát biểu cảm nghĩ về một người thân trong gia đình.

Phương pháp giải:

Nêu cảm nghĩ của em về một người thân yêu bất kì trong gia đình

Lời giải chi tiết:**Bài tham khảo:**

Trong gia đình, người em dành tình cảm nhiều nhất là bà em. Bà không chỉ là người thân mà cũng là người bạn luôn chia sẻ niềm vui nỗi buồn với em. Kể từ lúc sinh ra, bao giờ bà cũng hết lòng nâng niu chăm sóc em.

Bà em năm nay đã hơn bảy mươi tuổi rồi nhưng bà vẫn khỏe mạnh và minh mẫn lắm. Mái tóc bà bạc trắng như cước, được búi gọn vào nhau trông rất đẹp. Gương mặt bà đầy đặn. Đôi mắt bà rất hiền từ đôn hậu cùng với đôi môi luôn nở nụ cười ấm áp, tạo cho bà một vẻ dễ gần, thân thiện và cởi mở.

Em rất yêu quý bà! Nhớ lại thời em còn nhỏ, vào những buổi tối, trên chiếc võng cũ đã nhiều năm, bà bế em vào lòng trên đôi tay gầy guộc nhưng ấm áp vô cùng. Bà kể cho em nghe những câu chuyện cổ tích rất hay. Đó là những câu chuyện dân gian mang đầy ý nghĩa giáo dục về cuộc sống như “Thạch Sanh”, “Tám Cám”... Chuyện gì bà kể cũng hay. Tối nào bà cũng kể. Lúc nghe bà kể em rất phấn khích! Hình ảnh cô Tám, cậu bé làng Gióng như in sâu trong đầu em, luôn nhắc nhở cho em cách sống sao cho tốt. Lâu dần nên thành thói quen, tối nào em cũng nằng nặc đòi bà kể chuyện.

Bà là người mà em yêu quý nhất, chuyện ở nhà hay trong lớp em luôn hỏi ý kiến bà và luôn nhận được lời khuyên đúng đắn, ý nghĩa. Đó là những lời khuyên rất hay về cuộc sống, về xã hội và cách cư xử với người trên, người dưới sao cho phải. Những lần được điễm mười em thường chạy ngay về nhà khoe bà. Lúc đó bà đã không giấu nổi niềm vui sướng và tự hào về cháu mình.

Mẹ đã kể cho em nghe chuyện về bà từ hồi xa xưa, khi em chưa ra đời. Hồi đó, gia đình ông bà em rất nghèo. Ông em đi bộ đội, ở nhà một thân một mình bà nuôi mẹ em và bác, dì của em. Với đồng lương ít ỏi của mình, sáng sáng bà phải dậy thật sớm để đi làm thuê, làm mướn. Tối về lại xe sợi, dệt vải, chẳng lúc nào ngơi tay. Vậy mà bà vẫn nuôi các con ăn học tử tế. Em rất tự hào về bà.

Giờ đây, em không còn được gặp bà thường xuyên nữa, gia đình em đã chuyển lên sống ở thành phố. Ngày ngày, em rất nhớ bà, cứ nhìn vào tấm ảnh của bà và những ngày tháng kỉ niệm giữa bà và em, em như không khỏi xúc động. Chỉ khi nào đến dịp hè, dịp thanh minh em mới được về quê thăm lại bà. Mỗi lần về đến quê, điều mà em mong ước nhất là được nhìn thấy bà, được bà âu yếm vào lòng như những ngày thơ ấu. Thích nhất là khi được bà cầm tay dẫn ra vườn. Đôi tay bà hái từng quả đào, quả cam cho em ăn. Nhìn những quả đó do bà trồng em không muốn ăn mà chỉ muốn nhìn ngắm nó mãi thôi.

Rồi thời gian thoát qua đi, em lại phải chia tay với bà. Khi ra về, em rất quyết luyện và bịn rịn, nhìn hình dáng nhỏ bé, thân thương và đôi mắt trầu mền của bà, em như muốn được mãi luôn ở bên bà.

Được sống trong vòng tay âu yếm của bà, em cảm thấy rất hạnh phúc và sung sướng. Bà đã để dành cho em tình cảm sâu nặng nhất, em tự hứa với mình sẽ học thật giỏi cho bà vui lòng.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 5**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)****Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:****VẾT NỨT VÀ CON KIẾN**

Khi ngồi ở bậc thềm trước nhà, tôi nhìn thấy một con kiến đang tha chiếc lá trên lưng. Chiếc lá lớn hơn con kiến gấp nhiều lần.

Bò được một lúc, con kiến chạm phải một vết nứt khá lớn trên nền xi măng. Nó dừng lại giây lát. Tôi tưởng con kiến hoặc là quay lại, hoặc là sẽ một mình bò qua vết nứt đó. Nhưng không. Con kiến đặt chiếc lá ngang qua vết nứt trước, sau đó đến lượt nó vượt qua bằng cách vượt lên trên chiếc lá. Đến bờ bên kia, con kiến lại tiếp tục tha chiếc als và tiếp tục cuộc hành trình.

Hình ảnh đó bắt chợt làm tôi nghĩ rằng tại sao mình không thể học loài kiến nhỏ bé kia, biến những trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành hành trang quý giá cho ngày mai tươi sáng hơn!

(Theo Hạt giống tâm hồn, tập 5, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2013)s

Câu 1. Văn bản trên thể hiện đặc trưng của thể loại văn học nào?

- A. Truyện ngắn
- B. Nghị luận văn học
- C. Tùy bút, tản văn
- D. Truyện khoa học viễn tưởng

Câu 2. Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Biểu cảm
- B. Nghị luận
- C. Miêu tả
- D. Tự sự

Câu 3. Trong văn bản trên, tác giả có sử dụng mấy số từ?

- A. 1 số từ
- B. 2 số từ
- C. 3 số từ
- D. 4 số từ

Câu 4. Hình tượng trung tâm của đoạn trích trên là?

- A. Con kiến và vết nứt

B. Con kiến, vết nứt và chiếc lá

C. Vết nứt và chiếc lá

D. Chiếc lá và con kiến

Câu 5. Con kiến đã làm gì để vượt qua vết nứt?

A. đặt chiếc lá qua vết nứt sau đó bò lên chiếc lá

B. tự mình đi qua vết nứt một cách dễ dàng

C. lấy chiếc lá đặt trên lưng tha qua vết nứt

D. nhờ đồng đội bắc cầu để đi qua vết nứt

Câu 6. Câu văn: “Khi ngồi ở bậc thềm trước nhà, tôi nhìn thấy một con kiến đang tha chiếc lá trên lưng” được mở rộng thành phần nào?

A. Trạng ngữ

B. Trạng ngữ và chủ ngữ

C. Trạng ngữ và vị ngữ

D. Chủ ngữ và vị ngữ

Câu 7. Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì qua hình ảnh “vết nứt” và “con kiến”?

A. Hoán dụ

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. So sánh

Câu 8. Em có đồng tình với quan điểm của tác giả được thể hiện trong câu văn sau không?

“Hình ảnh đó bất chợt làm tôi nghĩ rằng tại sao mình không thể học loài kiến nhỏ bé kia, biến những trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành hành trang quý giá cho ngày mai tươi sáng hơn”

A. Đồng tình

B. Không đồng tình

Câu 9. Nêu ý nghĩa của “chiếc lá” và “vết nứt” trong câu chuyện trên?

Câu 10. Em hãy nêu một bài học có ý nghĩa sâu sắc đối với em sau khi đọc xong văn bản trên.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) nêu cảm xúc của em về một người đã truyền cảm hứng cho em có nghị lực vươn lên trong học tập.

Câu 2. Hãy viết bài văn nghị luận bàn về câu tục ngữ “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Văn bản trên thể hiện đặc trưng của thể loại văn học nào?

A. Truyện ngắn

B. Nghị luận văn học

C. Tùy bút, tản văn

D. Truyện khoa học viễn tưởng

Phương pháp giải:

Chú ý đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thể hiện đặc trưng của thể loại truyện ngắn

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.25 điểm):

Văn bản sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Biểu cảm
- B. Nghị luận
- C. Miêu tả
- D. Tự sự

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính: tự sự

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.25 điểm):

Trong văn bản trên, tác giả có sử dụng mấy số từ?

- A. 1 số từ
- B. 2 số từ
- C. 3 số từ
- D. 4 số từ

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về số từ

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên sử dụng 3 số từ

=> Đáp án: C

Câu 4 (0.25 điểm):

Hình tượng trung tâm của đoạn trích trên là?

- A. Con kiến và vết nứt
- B. Con kiến, vết nứt và chiếc lá
- C. Vết nứt và chiếc lá
- D. Chiếc lá và con kiến

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Hình tượng trung tâm: con kiến, vết nứt và chiếc lá

=> Đáp án: B

Câu 5 (0.25 điểm):

Con kiến đã làm gì để vượt qua vết nứt?

- A. đặt chiếc lá qua vết nứt sau đó bò lên chiếc lá
- B. tự mình đi qua vết nứt một cách dễ dàng
- C. lấy chiếc lá đặt trên lưng tha qua vết nứt
- D. nhờ đồng đội bắc cầu để đi qua vết nứt

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Con kiến đã đặt chiếc lá qua vết nứt sau đó bò lên chiếc lá

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.25 điểm):

Câu văn: “Khi ngồi ở bậc thềm trước nhà, tôi nhìn thấy một con kiến đang tha chiếc lá trên lưng” được mở rộng thành phần nào?

- A. Trạng ngữ
- B. Trạng ngữ và chủ ngữ
- C. Trạng ngữ và vị ngữ
- D. Chủ ngữ và vị ngữ

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về mở rộng thành phần trong câu

Lời giải chi tiết:

Câu trên được mở rộng thành phần trạng ngữ và vị ngữ

=> Đáp án: C

Câu 7 (0.25 điểm):

Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì qua hình ảnh “vết nứt” và “con kiến”?

- A. Hoán dụ
- B. Nhân hóa
- C. Ẩn dụ
- D. So sánh

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về các biện pháp tu từ đã được học

Lời giải chi tiết:

Tác giả sử dụng biện pháp ẩn dụ

=> Đáp án: C

Câu 8 (0.25 điểm):

Em có đồng tình với quan điểm của tác giả được thể hiện trong câu văn sau không?

“Hình ảnh đó bắt chợt làm tôi nghĩ rằng tại sao mình không thể học loài kiến nhỏ bé kia, biến những trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành hành trang quý giá cho ngày mai tươi sáng hơn”

- A. Đồng tình
- B. Không đồng tình

Phương pháp giải:

Nêu ý kiến

Lời giải chi tiết:

Đồng tình

=> Đáp án: A

Câu 9 (0.5 điểm):

Nêu ý nghĩa của “chiếc lá” và “vết nứt” trong câu chuyện trên?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ nội dung đoạn trích và suy luận ý nghĩa biểu tượng

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- “vết nứt”: những khó khăn, trở ngại
- “chiếc lá”: cách giải quyết thông minh

Câu 10 (0.5 điểm):

Em hãy nêu một bài học có ý nghĩa sâu sắc đối với em sau khi đọc xong văn bản trên.

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Cuộc sống không phải lúc nào cũng bằng phẳng, cũng thuận buồm xuôi gió. Khó khăn, thử thách, sóng gió có thể nổi lên bất kì lúc nào.
- Trước bất cứ điều gì trong cuộc sống thường ngày, phải kiên trì, nhẫn nại, đối mặt với thử thách, không nên chỉ mới gặp trở ngại đã vội vàng bỏ cuộc
- Để theo đuổi được mục đích của bản thân, phải luôn nỗ lực, sáng tạo, khắc phục hoàn cảnh
- Phải biết biến những trở ngại, khó khăn của ngày hôm nay thành cơ hội, thành kinh nghiệm, thành hành trang quý giá cho ngày mai.

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) nêu cảm xúc của em về một người đã truyền cảm hứng cho em có nghị lực vươn lên trong học tập.

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Dẫn dắt và giới thiệu người đã truyền cảm hứng cho em có nghị lực vươn lên trong học tập mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ ... (người đó có

thể là bố mẹ, anh chị em trong gia đình, là thầy cô giáo hoặc bạn bè trong lớp; cũng có thể là tấm gương về nghị lực sống trong xã hội...)

- Nêu cảm xúc và ấn tượng chung của em về người đó: cảm phục, ngưỡng mộ, yêu mến... vì đã truyền cho em cảm hứng nỗ lực, phấn đấu vượt qua khó khăn, trở ngại, thất bại trong học tập...

- Trình bày những biểu hiện cụ thể về: tình cảm, suy nghĩ, việc làm,... mà người đó đã thể hiện với mọi người, với em giúp em nhận thức sâu sắc về vai trò của ý chí, nghị lực và có niềm tin yêu trong cuộc sống; làm em thay đổi cách nhìn, cách nghĩ, cách cảm và có ý thức tự giác cao trong học tập, có bản lĩnh khi đứng trước những vấn đề khó khăn trong học tập và có sự nỗ lực, sáng tạo tìm giải pháp tích cực tháo gỡ khó khăn, trở ngại để thành công, khẳng định giá trị của bản thân.

- Bài học sâu sắc mà em nhận được từ người đã truyền cảm hứng cho em vươn lên trong học tập: cần phải có ý chí, nghị lực sống mạnh mẽ, có bản lĩnh và sự sáng tạo thông minh để khắc phục những chông gai, thử thách trong học tập cũng như trong cuộc sống; bản thân cần hoàn thiện về mọi mặt để trở thành người có lối sống tích cực lan tỏa những điều tốt đẹp đến với những người xung quanh...

- Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của em về người đã truyền cho em cảm hứng, tiếp thêm sức mạnh để em phấn đấu vươn lên trong học tập.

Câu 2 (5 điểm):

Hãy viết bài văn nghị luận bàn về câu tục ngữ “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.

Phương pháp giải:

1. Mở bài

Giới thiệu câu tục ngữ "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây".

2. Thân bài

a. Giải thích câu tục ngữ

b. Biểu hiện

c. Ý nghĩa của lòng biết ơn

3. Kết bài

- Nêu cảm nhận cá nhân.

Lời giải chi tiết:

Dàn ý tham khảo:

1. Mở bài

Giới thiệu câu tục ngữ "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây".

2. Thân bài

a. **Giải thích câu tục ngữ:**

- Quả là sản phẩm ngọt lành và là kết tinh tuyệt vời nhất của cây, tượng trưng cho những gì tốt đẹp nhất.

- Muốn có được quả ngọt thì phải có "kẻ trồng cây", người đã dành công sức trồng trọt, chăm bón. Chính vì thế khi ta ăn một thứ quả ngọt lành thì trước tiên phải nghĩ đến người tạo ra nó đã phải vất vả, dãi nắng dầm sương bao lâu, phải nhớ đến công sức mà những người trồng đã bỏ ra.

=> Câu tục ngữ chính là lời khuyên dạy sâu sắc của cha ông ta đối với mỗi con người về lòng biết ơn, nhắc nhở chúng ta rằng mỗi một thành quả mà chúng ta hưởng dụng ngày hôm nay không phải tự nhiên mà xuất hiện. Mà nó là cả một quá trình phấn đấu, gây dựng của những người đi trước.

b. **Biểu hiện:**

- Biết ơn cha mẹ, những người có công sinh thành nuôi dưỡng.
- Biết ơn thầy cô những người đã truyền đạt cho ta kiến thức bước vào đời.
- Biết ơn những thế hệ cha anh đi trước đã hy sinh xương máu để cho chúng ta một cuộc sống hòa bình.

c. Ý nghĩa của lòng biết ơn:

- Việc sống với tấm lòng biết ơn sâu sắc khiến cho bạn trở nên hiền hòa, tình cảm, tâm hồn ngày càng trở nên trong sáng, bạn sẽ được mọi người xung quanh yêu quý tin nhiệm vì lối sống tình nghĩa, được bạn bè coi trọng và tin tưởng.
- Việc sống ân tình, ân nghĩa sẽ là tấm gương sáng cho con cái và các thế hệ tiếp nối.
- Nêu cảm nhận chung.

3. Kết bài

- Nêu cảm nhận cá nhân.

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 6

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Còn xa lắm mới đến cái thác dưới. Nhưng đã thấy tiếng nước réo gần mãi lại, réo to mãi lên. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo. Thế rồi nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu, rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa, rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng. Tôi cái thác rồi. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng âm âm mà quanh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhóm cả dậy để vồ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này”.

(Trích *Tùy bút Sông Đà* – Nguyễn Tuân)

Câu 1. Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Miêu tả
- B. Tự sự
- C. Thuyết minh
- D. Nghị luận

Câu 2. Đối tượng chính được thể hiện trong đoạn văn là gì?

- A. Dòng sông
- B. Rừng lửa
- C. Thác nước
- D. Đá núi

Câu 3. Dòng nào sau đây chứa các từ ngữ đặc tả âm thanh vang vọng, dữ dội của đối tượng được nói đến trong đoạn văn?

- A. Réo, rống, gầm thét, âm âm
- B. Réo, rống, lồng lộn, âm âm
- C. Réo, rống, bùng bùng, âm âm
- D. Réo, rống, âm âm, ngổ ngược

Câu 4. Từ *mai phục* là thuật ngữ thường được sử dụng trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Giáo dục
- B. Y tế
- C. Kinh tế
- D. Quân sự

Câu 5. Trình tự nào sau đây phù hợp với cách thể hiện nội dung trong đoạn trích?

- A. Từ xa đến gần
- B. Từ gần ra xa
- C. Từ trong ra ngoài
- D. Từ ngoài vào trong

Câu 6. Câu văn nào sau đây giúp người đọc hình dung rõ nhất sự nguy hiểm của đối tượng được thể hiện trong đoạn văn?

- A. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo
- B. Ngọt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả chân trời đá

C. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhồm cả dậy để vồ lấy thuyền

D. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này.

Câu 7. Nêu nội dung của đoạn trích.

Câu 8. Viết một đoạn văn khoảng 5-7 câu, trình bày cảm xúc của em về đoạn thơ sau:

Này em, mở cửa ra

Một trời xanh vẫn đợi

Cánh buồm là tiếng gọi

Mặt biển và dòng sông

Nắng vườn trưa mênh mông

Bướm bay như lời hát

Con tàu là đất nước

Đưa ta tới bến xa

(Trích *Ngày em vào Đội*, Xuân Quỳnh)

Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về Trách nhiệm của thế hệ trẻ với Tổ quốc.

Câu 2. Cảm nhận bài thơ *Mẹ của Đỗ Trung Lai*.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.25 điểm):

Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

A. Miêu tả

B. Tự sự

C. Thuyết minh

D. Nghị luận

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính: miêu tả

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.25 điểm):

Đối tượng chính được thể hiện trong đoạn văn là gì?

A. Dòng sông

B. Rừng lửa

C. Thác nước

D. Đá núi

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Đối tượng chính được thể hiện trong đoạn văn là thác nước

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.25 điểm):

Dòng nào sau đây chứa các từ ngữ đặc tả âm thanh vang vọng, dữ dội của đối tượng được nói đến trong đoạn văn?

A. Réo, rống, gầm thét, âm âm

B. Réo, rống, lòng lộn, âm âm

C. Réo, rống, bùng bùng, âm âm

D. Réo, róng, âm âm, ngỗ ngược

Phương pháp giải:

Đọc và xác định

Lời giải chi tiết:

Các từ ngữ đặc tả âm thanh vang vọng, dữ dội của đối tượng được nói đến trong đoạn văn: Réo, róng, gầm thét, âm âm

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.25 điểm):

Từ *mai phục* là thuật ngữ thường được sử dụng trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Giáo dục
- B. Y tế
- C. Kinh tế
- D. Quân sự

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về thuật ngữ

Lời giải chi tiết:

Từ *mai phục* là thuật ngữ thường được sử dụng trong lĩnh vực quân sự

=> Đáp án: D

Câu 5 (0.25 điểm):

Trình tự nào sau đây phù hợp với cách thể hiện nội dung trong đoạn trích?

- A. Từ xa đến gần
- B. Từ gần ra xa
- C. Từ trong ra ngoài
- D. Từ ngoài vào trong

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Trình tự từ xa đến gần

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.25 điểm):

Câu văn nào sau đây giúp người đọc hình dung rõ nhất sự nguy hiểm của đối tượng được thể hiện trong đoạn văn?

A. Tiếng nước thác nghe như là oán trách gì, rồi lại như là van xin, rồi lại như là khiêu khích, giọng gằn mà chế nhạo

B. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả chân trời đá

C. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhồm cả dậy để vồ lấy thuyền

D. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Câu văn: Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhồm cả dậy để vồ lấy thuyền

=> Đáp án: C

Câu 7 (0.5 điểm):

Nêu nội dung của đoạn trích.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích miêu tả hình ảnh thác nước sông Đà hùng vĩ, dữ dội, nguy hiểm, giúp cho người đọc cảm nhận rõ ràng, sinh động, khoáng đạt về sự dữ dội, mãnh liệt của dòng sông hung bạo.

Câu 8 (1.0 điểm):

Viết một đoạn văn khoảng 5-7 câu, trình bày cảm xúc của em về đoạn thơ sau:

Này em, mở cửa ra

Một trời xanh vẫn đợi

Cánh buồm là tiếng gọi

Mặt biển và dòng sông

Nắng vườn trưa mênh mông

Bướm bay như lời hát

Con tàu là đất nước

Đưa ta tới bến xa

(Trích *Ngày em vào Đội*, Xuân Quỳnh)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn văn và nêu cảm nhận của em

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

- Đoạn thơ đã khơi gợi cho em về một chân trời bao la, tràn ngập ước mơ và đong đầy khát vọng. Lời gọi ngọt ngào “này em” đi cùng lời khuyên em “mở

cửa ra” cho thấy chị vừa ân cần nhắn nhủ, vừa trù mến yêu thương đối với em mình.

- Các hình tượng *trời xanh, cánh buồm, mặt biển, dòng sông* hiện lên gần gũi, bình dị nhưng đã ẩn dụ cho những khát vọng đi xa, hướng đến những gì lớn lao hơn so với hiện tại.

- Chị đã vẽ ra cho em mình một tương lai rộng mở, một khát vọng vươn xa trong ngày vào Đội, bộc lộ niềm vui sướng vô biên khi miêu tả không gian nghệ thuật tràn ngập nắng vàng nơi vườn trưa mênh mông, rục rờ. Một không gian thanh bình, yên ả, rập rờn muôn cánh bướm bay như lời hát cất lên hồn nhiên, trong trẻo.

- Phép so sánh ở đây thật mới mẻ, giàu hình tượng: *Bướm bay như lời hát*. Đó là tiếng hát của cuộc sống đang hiện ra trong ngày em vào Đội, đó cũng là tiếng hát ngân lên trong tâm hồn của người chị và đưa em mình đang hạnh phúc ngập tràn. *Con tàu là đất nước* mở ra cho người em nhỏ niềm ước mơ và khát vọng về một chân trời rộng lớn phía tương lai.

Phần II (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về Trách nhiệm của thế hệ trẻ với Tổ quốc.

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

Bất cứ thời đại nào, mỗi con người chúng ta nhất là thế hệ thanh niên cũng luôn phải ý thức vai trò trách nhiệm của mình đối với đất nước. trước tiên thế hệ phải

xác định tư tưởng, tình cảm, lí tưởng sống của mình: yêu quê hương đất nước, tự hào tự tôn dân tộc, có ý thức bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của dân tộc; lao động, học tập để khẳng định bản lĩnh, tài năng cá nhân và phục vụ công hiến cho đất nước, sẵn sàng có mặt khi Tổ quốc cần. Thời đại ngày nay, xu thế toàn cầu là xu thế hội nhập, khoa học kĩ thuật phát triển với tốc độ cao, vậy thế hệ trẻ cần phải học tập tích lũy tri thức để góp phần phát triển đất nước theo kịp thời đại, hội nhập với xu thế phát triển chung của quốc tế. Bên cạnh đó, phải rèn luyện sức khỏe để có khả năng cống hiến và bảo vệ đất nước. Đồng thời thanh niên cũng cần quan tâm theo dõi đến tình hình chung của đất nước, tinh táo trước hành động của mình không bị kẻ xấu lợi dụng. Về vấn đề chủ quyền biển đảo, thanh niên cần hưởng ứng và tham gia tích cực các diễn đàn hợp pháp trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Internet, khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam, đồng thời kịch liệt lên án và đấu tranh tham gia ngăn chặn các hành vi vi phạm xâm phạm chủ quyền biển, hải đảo thiêng liêng của Tổ quốc, phải luôn có “trái tim nóng, cái đầu lạnh”. Như vậy, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là trách nhiệm thiêng liêng của thanh niên nói riêng và của mỗi con người Việt Nam nói chung.

Câu 2 (5 điểm):

Cảm nhận bài thơ Mẹ của Đỗ Trung Lai.

Phương pháp giải:

Nhớ lại nội dung bài thơ và nêu cảm nhận

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Đỗ Trung Lai (07/04/1950) quê ở xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, Hà Nội. Ông tốt nghiệp khoa Vật lý, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội. Đỗ Trung Lai từng làm giáo viên trường Văn hóa quân đội, phóng viên báo Quân đội Nhân dân cuối tuần. Ngoài làm thơ, làm báo, Đỗ Trung Lai còn vẽ tranh, có phòng tranh

riêng đã được Hội nghệ sĩ tạo hình Việt Nam trưng bày. Bài thơ *Mẹ* của Đỗ Trung Lai nằm trong tập thơ *Đêm sông Cầu* là một trong những tác phẩm tiêu biểu của ông.

Lưng mẹ còng rồi
Cau thì vẫn thẳng
Cau-ngọn xanh rờn
Mẹ-đầu bạc trắng

Cau ngày càng cao
Mẹ ngày một thấp
Cau gần với giời
Mẹ thì gần đất!

Ngày con còn bé
Cau mẹ bỏ tư
Giờ cau bỏ tám
Mẹ còn ngại to!

Một miếng cau khô
Khô gầy như mẹ
Con nâng trên tay
Không cảm được lệ

Ngảng hỏi giời vậy
-Sao mẹ ta già?
Không một lời đáp
Mây bay về xa.

Bao nỗi đắng cay, buồn vui cuộc đời của mẹ đều được miếng trầu cau chứng kiến. Túi trầu mẹ nhẹ hay nặng cũng đầy vui nỗi niềm. Nhà thơ Đỗ Trung Lai đã chọn hình ảnh cây cau để ví von so sánh với mẹ là một phát hiện khá tinh tế, nhiều biểu cảm, không chỉ về hình thể bên ngoài mà cả sự sâu lắng bám đót thời gian thân phận của một đời người...

Làng quê nông thôn Việt Nam vườn ai mà chẳng thấy bóng dáng cây cau cũng như xóm thôn làm sao thiếu vắng được bóng mẹ. Mẹ tựa vào cây cau không chỉ như là cây gậy chống lưng mà còn là khát khao từng nấc như ước vọng về tương lai con cháu về sự sum vầy sum suê của buồng cau trĩu quả. Thời gian khắc nghiệt như một quy luật luân hồi muôn đời: “Lưng mẹ còng rồi – Cau thì vẫn thẳng” và “Cau – Ngọn xanh rờn, Mẹ – Đầu bạc trắng”. Hai sắc màu trái ngược nhau, hai hình dáng tương phản nhau tạo ra một ám ảnh lập tứ cho tiếng thơ, tiếng lòng dâng lên bao nỗi đau thất khí: “Cau gần với trời – Mẹ thì gần đất”.

Trời và đất, cao và thấp cứ chênh chao nhất là khi nhà thơ sử dụng nhịp thơ bốn chữ cứ có cảm giác như lập cập, thốn thức, gieo từng giọt nước mắt lặn vào trong, buốt nhói với bao chiêm nghiệm.

Miếng cau bỏ ra ngày càng nhỏ cũng đủ gợi cho ta tuổi già móm mém của mẹ. Cau bỏ tư rồi cau bỏ tám như những chia sẻ, san sẻ hút dần sức lực của mẹ. Chỉ qua hình ảnh miếng cau: “Một miếng cau khô – Khô gần như mẹ” cũng đủ bao cảm thông héo hắt khi: “Con nâng trên tay – Không cảm được lệt”. Hai chữ “nâng” và “cảm” đều chỉ động thái của tình cảm. Nếu “nâng” trang trọng, kính trọng biết bao thì “cảm” lại nén bao đắng đót bấy nhiêu.

Từng cặp biểu cảm được song hành tạo ra bao chất chứa, lời sit mà vọng xa. Đây cũng là sự vận động cảm xúc dồn nén để thốt ra câu cảm thán mang âm hưởng vang vọng: Ngẩng hỏi giời vậy – sao mẹ ta già”. Câu hỏi tự vấn đất trời cũng

chính là nhà thơ tự vấn lòng mình. Thơ đã chạm được đến nỗi lòng người, nỗi lòng trống trải, nỗi cô đơn ngỡ như vô vọng: “Không một lời đáp – Mây bay về xa”.

Bài thơ không gây cảm giác thất vọng vì hàng cau còn đó – vun vút cao như một nỗi lòng và niềm tin của mẹ. Đó là một niềm tin bền bỉ. Và “mây bay về xa” hay mái đầu mẹ bạc hòa vào mây trắng?

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 7**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (6 điểm)****Đọc văn bản sau:****THÔNG TIN VỀ NGÀY TRÁI ĐẤT NĂM 2000**

Ngày 22 tháng 4 hằng năm được gọi là Ngày Trái Đất do một tổ chức bảo vệ môi trường của Mỹ khởi xướng từ năm 1970. Từ đó đến nay đã có 141 nước trên thế giới tham gia tổ chức này, với quy mô và nội dung thiết thực về bảo vệ môi trường.

Ngày Trái Đất hằng năm được tổ chức theo những chủ đề liên quan đến những vấn đề môi trường nóng bỏng nhất của từng nước hoặc từng khu vực.

Năm 2000 là năm đầu tiên Việt Nam tham gia Ngày Trái Đất với chủ đề “Một ngày không dùng bao bì ni lông”.

Như chúng ta đã biết, việc sử dụng bao bì ni lông có thể gây nguy hại đối với môi trường bởi đặc tính không phân huỷ (1) của pla-xtíc (2). Hiện nay ở Việt Nam mỗi ngày thải ra hàng triệu bao bì ni lông, một phần được thu gom, phần lớn bị vứt bừa bãi khắp nơi công cộng, ao hồ, sông ngòi.

Theo các nhà khoa học, bao bì ni lông lẫn vào đất vào đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật bị nó bao quanh, cản trở sự phát triển của cỏ dẫn đến hiện tượng xói mòn ở các vùng đồi núi. Bao bì ni lông bị vứt xuống cống làm tắc các đường dẫn nước thải, làm tăng khả năng ngập lụt của các đô thị về mùa mưa. Sự tắc nghẽn hệ thống cống rãnh làm cho muỗi phát sinh, lây truyền dịch bệnh. Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải. Đặc biệt bao bì ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi (3) gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi. Nguy hiểm nhất là khi các bao bì ni lông thải bỏ bị đốt, các khí độc thải ra đặc biệt là chất đi-ô-xin (4) có thể gây ngộ độc, gây ngất, khó thở, nôn ra máu, ảnh hưởng đến các tuyến nội tiết (5), giảm khả năng miễn dịch (6), gây rối loạn chức năng, gây ung thư và các dị tật bẩm sinh (7) cho trẻ sơ sinh.

[...]

(1) Phân huỷ: (hiện tượng một chất) phân chia thành những chất khác nhau, không còn mang tính chất của chất ban đầu

(2) Pla-xtíc: chất dẻo

(3) Ca-đi-mi: một kim loại, sản phẩm phụ của quá trình sản xuất kẽm, chì, đồng từ quặng

(4) Đi-ô-xin: chất rắn, không màu, rất độc, chỉ cần nhiễm một lượng nhỏ cũng đủ nguy hiểm

(5) Tuyến nội tiết: tuyến mà chất tiết ra của nó ngấm thẳng vào máu, có tác dụng bảo đảm hoạt động sinh lí bình thường của cơ thể

(6) Miễn dịch: (trạng thái của cơ thể) chống lại được một bệnh nào đó

(7) Dị tật bẩm sinh: hiện tượng biến đổi bất thường về hình dạng của bộ phận nào đó trong cơ thể (dị tật) đã có từ khi sinh ra (bẩm sinh)

(Theo tài liệu của Sở Khoa học – công nghệ Hà Nội)

Câu 1. Nhận định nào đúng với văn bản “Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000”?

A. Là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22 – 04 – 2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia Ngày Trái Đất.

B. Là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22 – 04 – 2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia ngày Thế giới bảo vệ môi trường.

C. Là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22 – 04 – 2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia ngày Thế giới không hút thuốc lá

D. Là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22 – 04 – 2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia ngày Thế giới phòng chống ma túy.

Câu 2. “Một ngày không sử dụng bao bì ni lông” là chủ đề của Ngày Trái Đất của quốc gia hay của khu vực nào?

A. Toàn thế giới

B. Nước Việt Nam

C. Các nước đang phát triển

D. Khu vực châu Á

Câu 3. Trong văn bản trên, tác giả đã chỉ ra điều gì là nguyên nhân cơ bản nhất khiến cho việc dùng bao bì ni lông có thể gây nguy hại với môi trường tự nhiên?

A. Tính không phân hủy của pla – xtic

B. Trong ni lông màu có nhiều chất độc hại

C. Khi đốt bao bì ni lông, trong khói có nhiều khí độc

D. Chưa có phương pháp xử lí rác thải ni lông

Câu 4. Nhận định nào không nói về tác hại của bao bì ni lông đối với môi trường tự nhiên?

A. Bao bì ni lông lẫn vào đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật bị nó bao quanh

B. Bao bì ni lông bị vứt xuống cống làm tắc các đường dẫn nước thải, làm tăng khả năng ngập lụt của các đô thị về mùa mưa

C. Bao bì ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi

D. Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải

Câu 5. Trong văn bản Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000, bao bì ni lông được coi là gì?

A. Một loại rác thải công nghiệp

B. Một loại chất gây độc hại

C. Một loại rác thải sinh hoạt

D. Một loại vật liệu kém chất lượng

Câu 6. Ý nào nói lên mục đích lớn nhất của tác giả khi viết văn bản Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000?

A. Để mọi người không sử dụng bao bì ni lông nữa.

B. Để mọi người thấy Trái Đất đang bị ô nhiễm nghiêm trọng

C. Để góp phần vào việc tuyên truyền và bảo vệ môi trường của Trái Đất

D. Để góp phần vào việc thay đổi thói quen sử dụng bao bì ni lông của mọi người

Câu 7. Trong câu: “Từ đó đến nay đã có 141 nước trên thế giới tham gia tổ chức này, với quy mô và nội dung thiết thực về bảo vệ môi trường.” từ nào là phó từ?

A. Nay

- B. Đã
- C. Ngày
- D. Và

Câu 8. Phép liên kết nào được dùng để liên kết câu trong hai câu văn: “Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải. Đặc biệt bao bì ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi (3) gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi.”

- A. Phép liên tưởng
- B. Phép nối
- C. Phép thế
- D. Phép lặp

Câu 9. Từ văn bản trên, theo em cần phải làm gì để giảm tác hại của bao bì ni lông?

Câu 10. Theo em, em sẽ làm gì với bao bì ni lông sau khi đã sử dụng?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (4 điểm)

Ham mê trò chơi điện tử, nên hay không nên?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.5 điểm):

Nhận định nào đúng với văn bản “Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000”?

A. Là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22 – 04 – 2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia Ngày Trái Đất.

B. Là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22 – 04 – 2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia ngày Thế giới bảo vệ môi trường.

C. Là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22 – 04 – 2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia ngày Thế giới không hút thuốc lá

D. Là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22 – 04 – 2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia ngày Thế giới phòng chống ma túy.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và xác định nội dung

Lời giải chi tiết:

Là văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22 – 04 – 2000 nhân lần đầu tiên Việt Nam tham gia Ngày Trái Đất.

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.5 điểm):

“Một ngày không sử dụng bao bì ni lông” là chủ đề của Ngày Trái Đất của quốc gia hay của khu vực nào?

- A.** Toàn thế giới
- B.** Nước Việt Nam
- C.** Các nước đang phát triển
- D.** Khu vực châu Á

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

“Một ngày không sử dụng bao bì ni lông” là chủ đề của Ngày Trái Đất của toàn thế giới

=> Đáp án: A

Câu 3 (0.5 điểm):

Trong văn bản trên, tác giả đã chỉ ra điều gì là nguyên nhân cơ bản nhất khiến cho việc dùng bao bì ni lông có thể gây nguy hại với môi trường tự nhiên?

- A. Tính không phân hủy của pla – xtic
- B. Trong ni lông màu có nhiều chất độc hại
- C. Khi đốt bao bì ni lông, trong khói có nhiều khí độc
- D. Chưa có phương pháp xử lí rác thải ni lông

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Tính không phân hủy của pla–xtic là nguyên nhân cơ bản nhất khiến cho việc dùng bao bì ni lông có thể gây nguy hại với môi trường tự nhiên

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.5 điểm):

Nhận định nào không nói về tác hại của bao bì ni lông đối với môi trường tự nhiên?

- A. Bao bì ni lông lẫn vào đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật bị nó bao quanh
- B. Bao bì ni lông bị vứt xuống cống làm tắc các đường dẫn nước thải, làm tăng khả năng ngập lụt của các đô thị về mùa mưa
- C. Bao bì ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi
- D. Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Bao bì ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.5 điểm):

Trong văn bản Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000, bao bì ni lông được coi là gì?

- A. Một loại rác thải công nghiệp
- B. Một loại chất gây độc hại
- C. Một loại rác thải sinh hoạt
- D. Một loại vật liệu kém chất lượng

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Trong văn bản Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000, bao bì ni lông được coi là một loại rác thải sinh hoạt

=> Đáp án: C

Câu 6 (0.5 điểm):

Ý nào nói lên mục đích lớn nhất của tác giả khi viết văn bản Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000?

- A. Để mọi người không sử dụng bao bì ni lông nữa.
- B. Để mọi người thấy Trái Đất đang bị ô nhiễm nghiêm trọng
- C. Để góp phần vào việc tuyên truyền và bảo vệ môi trường của Trái Đất
- D. Để góp phần vào việc thay đổi thói quen sử dụng bao bì ni lông của mọi người

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Mục đích lớn nhất của tác giả khi viết văn bản Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000 là để góp phần vào việc tuyên truyền và bảo vệ môi trường của Trái Đất

=> Đáp án: C

Câu 7 (0.5 điểm):

Trong câu: “Từ đó đến nay đã có 141 nước trên thế giới tham gia tổ chức này, với quy mô và nội dung thiết thực về bảo vệ môi trường.” từ nào là phó từ?

- A. Nay
- B. Đã
- C. Đây
- D. Và

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức về phó từ

Lời giải chi tiết:

Từ “đã” là phó từ

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.5 điểm):

Phép liên kết nào được dùng để liên kết câu trong hai câu văn: “Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải. Đặc biệt bao bì ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi (3) gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi.”

- A. Phép liên tưởng
- B. Phép nối
- C. Phép thế

D. Phép lặp**Phương pháp giải:**

Vận dụng kiến thức về các phép liên kết đã học

Lời giải chi tiết:

Phép lặp

=> Đáp án: D

Câu 9 (1.0 điểm):

Từ văn bản trên, theo em cần phải làm gì để giảm tác hại của bao bì ni lông?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản và nêu ý kiến

Lời giải chi tiết:

Để giảm tác hại của bao bì ni lông:

- Thay đổi thói quen sử dụng bao bì ni lông.
- Không sử dụng bao bì ni lông khi không cần thiết.
- Sử dụng các túi đựng không phải bằng ni lông mà bằng giấy, lá, nhất là khi dùng để gói thực phẩm.
- Tuyên truyền về tác hại của việc sử dụng bao bì ni lông cho mọi người biết.

Câu 10 (1.0 điểm):

Theo em, em sẽ làm gì với bao bì ni lông sau khi đã sử dụng?

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em

Lời giải chi tiết:

Một số hành động của bản thân với bao bì ni lông sau khi đã sử dụng: Không vứt bừa bãi ra môi trường, giặt phơi khô để dùng lại, thu gom để đem tái chế, ...

Phần II (4 điểm)

Ham mê trò chơi điện tử, nên hay không nên?

Viết bài văn bàn luận về vấn đề này.

Phương pháp giải:

1. Mở bài: giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Ham mê trò chơi điện tử, nên hay không nên?

2. Thân bài:

- a. Giải thích
- b. Thực trạng
- c. Nguyên nhân
- d. Hậu quả
- e. Mở rộng vấn đề

3. Kết bài: khái quát lại vấn đề nghị luận

Lời giải chi tiết:**Bài tham khảo:**

Xã hội công nghệ hóa, hiện đại hóa góp phần mở rộng loại hình giải trí của giới trẻ. Bên cạnh việc trò chuyện, tâm sự với bạn bè, giới trẻ có thể chọn cách giải khuây bằng trò chơi điện tử, được coi là một hình thức giải trí vừa hấp dẫn, vừa đỡ tốn kém. Nhưng trên thực tế lại cho thấy, cách giải tỏa stress lợi bất cập hại này đã và đang là vấn đề nhức nhối, khi ngày càng nhiều bạn học sinh nghiện trò chơi điện tử đến mù quáng.

Trò chơi điện tử, một loại giải trí công nghệ cho phép người chơi lựa chọn nhiều hình thức chơi như nông trại, đối kháng... sử dụng hệ thống thiết bị máy tính, qua đó những người chơi có thể tương tác với nhân vật. Hình thức phổ biến nhất của

trò chơi điện tử là trò chơi đối kháng với đồ họa bắt mắt, cách thức chơi phong phú, hấp dẫn với nhiều mức độ. Bắt nguồn từ một trò chơi giải trí lành mạnh, giúp người chơi giải tỏa căng thẳng mệt mỏi, nâng cao tinh thần đồng đội, nhưng sự lạm dụng, đam mê quá đà đến từ phía các bạn học sinh vô hình trung khiến điện tử trở thành một định nghĩa rất tiêu cực, đặc biệt là trong mắt các bậc phụ huynh.

Hiện nay, trò chơi đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của các bạn trẻ trên toàn thế giới. Bất kì nơi nào, bất kì ở đâu, các quán cho thuê máy tính để chơi game với cái giá vài nghìn đồng, hay còn gọi là quán net, cũng hoạt động hết sức công khai và rầm rộ. Trong quán net thậm chí còn phục vụ cả đồ ăn thức uống, chỗ ngủ qua đêm cho những thượng đế được hoàn toàn tập trung vào công cuộc “cứu thế giới”. Từ công trường tập trung nhiều học sinh đến những con ngõ hẻm lách, hình thức kinh doanh này đều có đất làm ăn. Với bản tính tò mò, muốn tìm hiểu, thử nghiệm cái hay, cái mới, cùng áp lực học tập từ trường lớp, các bạn học sinh tìm đến trò chơi điện tử với mong muốn xây dựng hình tượng và có cơ hội thể hiện bản thân qua game.

Việc chơi trò chơi điện tử quá nhiều sẽ dẫn tới hành động như gian lận, trốn học lên ra quán net, nhịn ăn sáng để có tiền chơi game, thậm chí là lừa đảo, ăn cắp tiền đi chơi. Chơi với một nhóm bạn nghiện game, chắc chắn học sinh cũng sẽ đua đòi giống nhau, dẫn đến một hệ thống bao che, dối trá để được cùng nhau trốn lọt,... Nghiện trò chơi điện tử bắt nguồn từ bản thân ý thức mỗi học sinh. Có những bạn vì học hành áp lực, quá căng thẳng mệt mỏi hoặc cảm thấy bản thân bất ải, vô dụng thường tìm đến game như một con đường giải thoát. Sau một màn hình máy tính, các bạn được thoải mái, mặc sức đâm chém, xây dựng cả một đế chế cho mình. Nắm bắt được tâm lý này, các nhà phát triển game không ngừng trau chuốt hình ảnh, đồ họa, mở thêm nhiều cấp độ mới, đồ dùng, trang thiết bị ảo mà phải dùng tiền mới mua được, khiến các bạn ngày càng hiểu thảng, lún sâu vào con đường nghiện ngập. Sự mãi chơi, bị dụ dỗ bởi bạn bè xấu cùng tính hấp dẫn của trò chơi điện tử khiến hiếm học sinh nào có thể từ chối được. Giống như

một loại ma túy tinh thần, các bạn chơi game sẽ không thể sống nếu không được chơi, được thỏa mãn đam mê giao đấu, chiến thắng trong thế giới ảo. Hậu quả của việc nghiện game đã quá rõ ràng. Từ thể chất, các bạn học sinh sẵn sàng bỏ ăn, bỏ ngủ, nhịn ăn sáng lấy tiền chơi game, ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe. Về mặt tinh thần, người chơi game quá nhiều thường có dấu hiệu ảo tưởng, choáng váng do tiếp xúc với máy tính quá lâu, không thể phân biệt thật giả, dễ mắc bệnh tâm thần phân liệt, con người không sống là chính bản thân mình. Nghiện game là một căn bệnh, muốn chấm dứt cần có sự can thiệp về tâm lý của cả gia đình, nhà trường và xã hội. Các bậc phụ huynh cần quản lý giờ giấc và thói quen sinh hoạt của con em chặt chẽ, nhà trường cần quán xuyến, đồng thời tổ chức những trò chơi, giao lưu hoạt động thể chất lành mạnh thu hút sự chú ý của các em. Đặc biệt, mỗi học sinh cần tự có ý thức tiết chế bản thân, tìm đến game với đúng mục đích giải trí, tăng cường tư duy của nó. Game không có tội, người nghiện game mới có tội nên hãy nhìn lại bản thân, uốn nắn và điều chỉnh kịp thời trước khi quá muộn. Phải thừa nhận, trò chơi điện tử có cả mặt lợi và mặt hại, tuy nhiên, việc quá đam mê điện tử thì hoàn toàn sai, nhất là lứa tuổi học sinh, độ tuổi còn cần tập trung rèn luyện kỹ năng sống và học tập.

Là công dân toàn cầu tương lai, là mầm non của xã hội, đừng núp mình và làm nô lệ cho công nghệ, hãy chinh phục game và áp dụng nó vào đời sống, để trò chơi điện tử trở thành đúng bản chất giải trí lành mạnh ban đầu.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 8**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOAN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

[...] Tàu No-ti-lớt lặn xuống sâu hai, ba ngàn mét và ngày 20 tháng 4 lại nổi lên cách mặt biển một ngàn năm trăm mét. [...] Khoảng 11 giờ trưa, Nét Len lưu ý tôi giữa đám tảo đó có một con vật gì đó rất đáng sợ.

[...] Tôi cũng đưa mắt nhìn qua ô cửa và bất giác lùi lại. Trước mắt tôi, một quái vật đang bơi tới. Đó là một con bạch tuộc dài chừng tám mét. Nó bơi lùi rất nhanh về phía tàu. Mắt nó màu xanh xám, nhìn thẳng không động đậy. Tám cánh tay, hay đúng hơn, tám chân từ đầu mọc dài gấp đôi thân và luôn luôn uốn cong. Nhìn thấy rõ hai trăm rưỡi cái giác ở phía trong vòi. Hai hàm răng bạch tuộc giống cái mỏ vẹt bằng sừng, luôn luôn mở ra, khép lại. Lưới nó cũng bằng chất sừng, hàm răng nhọn, rung lên bần bật mỗi khi thò ra khỏi mồm. Thân nó hình thoi phình ở giữa, là một khối thịt nặng chừng hai mươi, hai lăm tấn. Màu sắc nó thay đổi rất nhanh từ màu xám chì sang màu nâu đỏ.

Vì sao con bạch tuộc tức giận? Hẳn là vì sự xuất hiện của tàu No-ti-lớt to lớn hơn nó và vì vòi cũng như hai hàm răng của nó chẳng làm nên chuyện gì...

[...] Cuộc chiến đấu kéo dài mười lăm phút. Lũ bạch tuộc chiến bại, phần bị chết, phần bị thương, cuối cùng phải bỏ chiến trường mà lặn xuống biển sâu. Thuyền trưởng Nê-mô, mình nhuốm đầy máu, đứng lặn người bên chiếc đèn pha mà nhìn xuống biển cả vừa nuốt mất một người đồng hương của mình. Mắt Nê-mô ứa lệ.

(Trích Hai vạn dặm dưới đáy biển, Giuyn Véc-nơ)

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

Câu 2. Thể loại của đoạn trích trên là?

- A. Truyện cổ tích
- B. Truyền thuyết
- C. Truyện cười
- D. Truyện khoa học viễn tưởng.

Câu 3. Đề tài của văn bản là?

- A. phát minh khoa học, công nghệ.
- B. khám phá thế giới bí ẩn dưới đáy đại dương.
- C. chế tạo dược liệu.
- D. du hành vũ trụ.

Câu 4. Không gian trong đoạn trích trên là ở đâu?

- A. Vũ trụ.
- B. Lòng đất.
- C. Biển cả.
- D. Âm phủ.

Câu 5. Nê-mô ứa lệ vì lí do gì?

- A. Bạch tuộc nuốt mất người đồng hương của mình.
- B. Lũ bạch tuộc chiến bại.
- C. Anh ta nhìn thấy con quái vật đáng sợ.
- D. Bạch tuộc bỏ chiến trường mà lặn xuống biển sâu.

Câu 6. Có thể đặt tên cho đoạn trích là?

- A. Dòng Sông Đen.
- B. Xưởng Sô-cô-la.
- C. Một ngày của Ích-chi-an.
- D. Bạch tuộc.

Câu 7. Trong câu *Mắt Nê-mô ứa lệ*, từ “lệ” có nghĩa là gì?

- A. Bạch tuộc.
- B. Thuyền trưởng.
- C. Chảy nước mắt.
- D. Nước mắt.

Câu 8. Thành phần nào được mở rộng trong câu sau là gì?

Tám cánh tay, hay đúng hơn, tám chân từ đầu mọc dài gấp đôi thân và luôn luôn uốn cong.

- A. Chủ ngữ.
- B. Vị ngữ.
- C. Chủ ngữ và vị ngữ.
- D. Trạng ngữ.

Câu 9. Trong câu “Vì sao con bạch tuộc tức giận?” có sử dụng phép tu từ nhân hóa. Đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 10. Từ đoạn trích trên, em hãy viết đoạn văn ngắn (5-7 dòng) về sự kì diệu của trí tưởng tượng

Phần II: TẬP LÀM VĂN (4.0 điểm)

Viết bài văn bày tỏ cảm xúc của em về một thầy cô mà em yêu quý.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.5 điểm):

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là?

- A. Tự sự
- B. Miêu tả
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là tự sự

=> Đáp án: A

Câu 2 (0.5 điểm):

Thể loại của đoạn trích trên là?

- A. Truyện cổ tích
- B. Truyền thuyết
- C. Truyện cười
- D. Truyện khoa học viễn tưởng.

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Thể loại của đoạn trích trên là truyện khoa học viễn tưởng

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.5 điểm):

Đề tài của văn bản là?

- A. phát minh khoa học, công nghệ.
- B. khám phá thế giới bí ẩn dưới đáy đại dương.
- C. chế tạo dược liệu.
- D. du hành vũ trụ.

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra đề tài

Lời giải chi tiết:

Đề tài của văn bản là khám phá thế giới bí ẩn dưới đáy đại dương

=> Đáp án: B

Câu 4 (0.5 điểm):

Không gian trong đoạn trích trên là ở đâu?

- A. Vũ trụ.
- B. Lòng đất.
- C. Biển cả.
- D. Âm phủ.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Không gian trong đoạn trích trên là ở biển cả

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.5 điểm):

Nê-mô ưạ lệ vì lí do gì?

- A. Bạch tuộc nuốt mất người đồng hương của mình.
- B. Lũ bạch tuộc chiến bại.
- C. Anh ta nhìn thấy con quái vật đáng sợ.
- D. Bạch tuộc bỏ chiến trường mà lẩn xuống biển sâu.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Nê-mô ưạ lệ vì bạch tuộc nuốt mất người đồng hương của mình

=> Đáp án: A

Câu 6 (0.5 điểm):

Có thể đặt tên cho đoạn trích là?

- A. Dòng Sông Đen.
- B. Xưởng Sô-cô-la.
- C. Một ngày của Ích-chi-an.
- D. Bạch tuộc.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ nội dung đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Có thể đặt tên cho đoạn trích là Bạch tuộc

=> Đáp án: D

Câu 7 (0.5 điểm):

Trong câu *Mắt Nê-mô ứa lệ*, từ “lệ” có nghĩa là gì?

- A. Bạch tuộc.
- B. Thuyền trưởng.
- C. Chảy nước mắt.
- D. Nước mắt.

Phương pháp giải:

Dựa vào ngữ cảnh xác định nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Từ “lệ” có nghĩa là nước mắt

=> Đáp án: D

Câu 8 (0.5 điểm):

Thành phần nào được mở rộng trong câu sau là gì?

Tám cánh tay, hay đúng hơn, tám chân từ đầu mọc dài gấp đôi thân và luôn luôn uốn cong.

- A. Chủ ngữ.
- B. Vị ngữ.
- C. Chủ ngữ và vị ngữ.
- D. Trạng ngữ.

Phương pháp giải:

Đọc và xác định

Lời giải chi tiết:

Thành phần nào được mở rộng là chủ ngữ

=> Đáp án: A

Câu 9 (0.5 điểm):

Trong câu “Vì sao con bạch tuộc tức giận?” có sử dụng phép tu từ nhân hóa.
Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Phương pháp giải:

Nêu ý kiến

Lời giải chi tiết:

Đúng

=> Đáp án: A

Câu 10 (1.5 điểm):

Từ đoạn trích trên, em hãy viết đoạn văn ngắn (5-7 dòng) về sự kì diệu của trí tưởng tượng

Phương pháp giải:

Nêu suy nghĩ của em về vấn đề

Lời giải chi tiết:

Sự kì diệu của trí tưởng tượng: Trí tưởng tượng đưa chúng ta đến với những thế giới không có trong đời thực, hấp dẫn, độc đáo. Trí tưởng tượng là động lực thúc đẩy sự sáng tạo trong lao động theo sự hình dung, mơ ước của mình. Trí tưởng tượng giúp con người hình dung hoặc đưa ra dự báo về sự thay đổi của thế giới trong tương lai.

Phần II (4 điểm)

Viết bài văn bày tỏ cảm xúc của em về một thầy cô mà em yêu quý.

Phương pháp giải:

1. Mở bài

- Giới thiệu thầy, cô giáo đã để lại ấn tượng sâu sắc trong em
- Nêu cảm xúc, suy nghĩ khái quát của em về đối tượng

2. Thân bài

- Miêu tả kết hợp với biểu cảm về ngoại hình của thầy/ cô giáo: Dáng người, khuôn mặt, đôi mắt, mái tóc,...
- Biểu cảm về tính cách, phẩm chất của thầy/ cô giáo...
- Kể lại một kỉ niệm sâu đậm nhất giữa em và thầy/cô giáo, qua đó bộc lộ tình cảm, suy nghĩ của mình về đối tượng

3. Kết bài:

- Khẳng định lại một lần nữa tình cảm của bản thân đối với thầy, cô giáo

Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Tuổi học trò – cái tuổi hồn nhiên, trong sáng với biết bao những kỉ niệm vui buồn, những sự ngộ nghĩnh đáng yêu và cả những niềm hạnh phúc. mỗi con người khi đã lớn lên có lẽ đều để lại những dấu ấn riêng cho mình về khoảng thời gian đẹp nhất trong đời ấy. Tuổi học trò với những mộng mơ, những lo âu bất chợt, những ý tưởng chợt đến rồi chợt đi. Tất cả đều được vun đắp và lớn lên dưới mái trường – nơi ta luôn có bạn bè và thầy cô bên cạnh sẽ chia những vui buồn cùng ta.

“Thầy cô” chỉ với hai tiếng thôi mà sao em cảm thấy cao quý và thiêng liêng đến vậy. Có lẽ rằng, tình yêu nghề, yêu trẻ thơ đã ngấm sâu vào trong mỗi con người. Để đến khi trở thành những thầy giáo, cô giáo sự nhiệt huyết, tận tình trong mỗi

con người lại dâng trào lên. Thầy, cô giáo chính là những người dẫn đường chỉ lối cho chúng em trên con đường đời của riêng mình, người vun đắp những ước mơ của chúng em vào một tương lai tươi sáng hơn.

Mỗi thầy, cô giáo là một người lái đò cần mẫn. Khi năm học kết thúc cũng chính là lúc những chuyến đò đã bắt đầu cập bến. Một chuyến đò với biết bao công sức và tâm huyết. Một chuyến đò chở biết bao tri thức, tình cảm mà thầy, cô muốn gửi vào mỗi chúng em. Chúng em biết rằng để làm được điều đó thầy cô đã phải thức khuya, miệt mài, cặm cụi bên trang giáo án. Chúng em biết rằng đó là tất cả những giọt mồ hôi, nước mắt của các thầy, cô. Tình yêu thương vô bờ bến ấy chúng em sẽ luôn trân trọng và cất giữ mãi trong trái tim.

Thầy, cô giáo không những cho chúng em tri thức để từng ngày trôi qua là lúc chúng em bước lên cao hơn với nấc thang kiến thức. Thầy, cô giáo còn là người dạy cho chúng em biết, dạy cho chúng em hay về những đạo lí làm người. Đó cũng là những bài học đường đời đầu tiên mà chúng em được học từ thầy, cô giáo. Thầy, cô là người dạy chúng em biết học, biết viết, biết làm những gì nên làm, biết nói những gì nên nói, biết khi nào nên im lặng để lắng nghe ý kiến của người khác; Người đã dạy em biết khóc, biết cười đúng lúc, biết quan tâm đến những người xung quanh, biết không làm ngơ trước những mảnh đời bất hạnh; Người dạy em biết thế nào là tình yêu thương, thế nào là đoàn kết cũng như làm thế nào để vượt qua đau khổ, thất bại. Những bài học tưởng chừng như đơn giản ấy sẽ là những hành trang vô cùng quý giá để chúng em bước vào đời.

Tình yêu thương mà mỗi thầy, cô giáo dành cho những đứa học trò yêu quý của mình cũng giống như tình cảm cha mẹ dành cho chúng em vậy. Chẳng vậy mà người ta vẫn thường hay nói thầy cô là những người cha, người mẹ thứ hai của chúng em. Thầy, cô giáo an ủi và là nguồn động viên vô cùng to lớn đối với chúng em mỗi lần chúng em thất bại, vấp ngã hay là niềm hạnh phúc được nhân đôi những khi thành công. Nhìn những giọt nước mắt đau khổ của chúng em mỗi lần

vấp ngã, thầy cô cũng chẳng dấu nổi nước mắt. Những lần như thế thầy cô đều ôm chúng em vào lòng và mong sao sự ấm áp đó sẽ xoa dịu nỗi đau trong lòng mỗi học trò mà thầy cô yêu thương như con.

Chúng em đang dần lớn lên và cũng đã được học rất nhiều thầy giáo, cô giáo. Mỗi người thầy, người cô là một người chăm sóc vườn hoa để mỗi bông hoa sẽ tươi tốt và trở thành một con người có ích cho xã hội. Mỗi thầy cô dạy dỗ chúng em dù tính cách khác nhau nhưng tất cả đều có chung một tình yêu nghề, yêu học trò và cả sự nhiệt huyết mỗi con người. Thầy cô kính mến! Dù không biết làm gì để đáp lại công ơn to lớn ấy nhưng chúng em cũng xin kính dâng lên các thầy, các cô những lời thành kính và tri ân nhất xuất phát từ sâu trong mỗi trái tim của chúng em. Chúng em xin hứa sẽ học tập thật tốt, sẽ gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống để xứng đáng với những kì vọng và mong mỏi của thầy, cô.

Dù sau này trên con đường của chúng em đâu có phong ba, bão táp, chúng em sẽ luôn vững tin bước qua vì chúng em biết ở một nơi nào đó thầy cô vẫn đang mỉm cười và dõi theo chúng em. “Thời gian ơi xin dừng lại đừng trôi. Cho chúng con khoan tay cúi đầu lần nữa. Gọi tiếng thầy với tất cả tin yêu...”

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 9

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

(1) *Cỏ dại quen nắng mưa*

Làm sao mà giết được

Tới mùa nước dâng

Cỏ thường ngập trước

Sau ngày nước rút

Cỏ mọc đầu tiên...

[..]

(2) *Trong cuộc đời bình yên tựa nghìn xưa*

Gần gũi nhất vẫn là cây lúa

Trưa nắng khát ước về vườn quả

Lúc xa nhà nhớ một dáng mây

Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây

Một làn khói, một mùi hương trong gió...

(3) *Có mấy ai nhớ về ngọn cỏ*

Mọc vô tình trên lối ta đi

Dẫu nhỏ nhoi không đáng nhớ làm chi

Không nghĩ đến nhưng mà vẫn có.

(Cỏ dại – Xuân Quỳnh)

Câu 1. Đoạn trích được viết theo thể thơ nào?

- A. Ngũ ngôn
- B. Lục ngôn
- C. Thất ngôn
- D. Tự do

Câu 2. Hình ảnh cỏ dại xuất hiện trong:

- A. Cả bài thơ
- B. Khổ 1

C. Khổ 3

D. Khổ 1 và 3

Câu 3. Theo đoạn trích, lúc đi xa, con người thường nhớ về những gì?

A. Cây lúa, vườn quả, dáng mây, dòng sông, ngọn núi, rừng cây, làn khói, mùi hương

B. Cỏ dại

C. Nắng mưa, nước dâng, nước rút

D. Con đường, gốc đa, giếng nước, cánh đồng, ngọn núi, dòng sông...

Câu 4. Sự xuất hiện của những hình ảnh trong khổ 2 có ý nghĩa như thế nào?

A. Nhấn mạnh nỗi nhớ quê hương của tác giả;

B. Nhấn mạnh sự nhỏ nhoi của cỏ khiến không mấy ai để ý, không ai nhớ đến;

C. Nhấn mạnh sức sống của cỏ;

D. Nhấn mạnh sự vô tình của con người đối với cây cỏ.

Câu 5. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ: Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây - Một làn khói, một mùi hương trong gió...

A. Liệt kê

B. Điệp

C. Nhân hóa

D. Liệt kê và điệp.

Câu 6. Hình ảnh "cỏ dại" trong bốn dòng thơ sau gợi lên điều gì?

*Tới mùa nước dâng
Cỏ thường ngập trước
Sau ngày nước rút
Cỏ mọc đầu tiên...*

- A. Gọi lên sự nhỏ bé, bình dị của cỏ;
- B. Gọi lên sức sống mãnh liệt, bền bỉ của cỏ;
- C. Gọi lên sự nhỏ bé của những kiếp người dưới đáy xã hội;
- D. Gọi lên sự cuồng loạn của nước lũ.

Câu 7. Hình tượng trung tâm được khắc họa trong đoạn thơ trên là:

- A. Chủ thể trữ tình - tác giả
- B. Cây lúa
- C. Cỏ dại
- D. Nước lũ

Câu 8. Nêu hai đặc điểm của thể thơ được sử dụng trong bài thơ trên.

Câu 9. Cảm nhận về vẻ đẹp của hình ảnh cỏ dại được khắc họa trong bài thơ.
Em có thể dẫn 1 - 2 câu thơ cùng viết về vẻ đẹp đó của cỏ?

Câu 10. Thông điệp ý nghĩa rút ra từ đoạn trích là gì?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (4.0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận bàn về câu tục ngữ “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.5 điểm):

Đoạn trích được viết theo thể thơ nào?

- A. Ngũ ngôn
- B. Lục ngôn
- C. Thất ngôn
- D. Tự do

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích được viết theo thể thơ tự do

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.5 điểm):

Hình ảnh cỏ đại xuất hiện trong:

- A. Cả bài thơ
- B. Khổ 1
- C. Khổ 3
- D. Khổ 1 và 3

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

Hình ảnh cỏ đại xuất hiện trong khổ 1 và 3

=> Đáp án: D

Câu 3 (0.5 điểm):

Theo đoạn trích, lúc đi xa, con người thường nhớ về những gì?

- A.** Cây lúa, vườn quả, dáng mây, dòng sông, ngọn núi, rừng cây, làn khói, mùi hương
- B.** Cỏ dại
- C.** Nắng mưa, nước dâng, nước rút
- D.** Con đường, gốc đa, giếng nước, cánh đồng, ngọn núi, dòng sông...

Phương pháp giải:

Đọc kỹ nội dung đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Theo đoạn trích, lúc đi xa, con người thường nhớ về cây lúa, vườn quả, dáng mây, dòng sông, ngọn núi, rừng cây, làn khói, mùi hương

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.5 điểm):

Sự xuất hiện của những hình ảnh trong khổ 2 có ý nghĩa như thế nào?

- A.** Nhấn mạnh nỗi nhớ quê hương của tác giả;
- B.** Nhấn mạnh sự nhỏ nhoi của cỏ khiến không mấy ai để ý, không ai nhớ đến;
- C.** Nhấn mạnh sức sống của cỏ;
- D.** Nhấn mạnh sự vô tình của con người đối với cây cỏ.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ khổ thơ thứ 2

Lời giải chi tiết:

Sự xuất hiện của những hình ảnh trong khổ 2 có ý nghĩa nhấn mạnh sự nhỏ nhoi của cỏ khiến không mấy ai để ý, không ai nhớ đến

=> Đáp án: B

Câu 5 (0.5 điểm):

Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ: Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây - Một làn khói, một mùi hương trong gió...

- A. Liệt kê
- B. Điệp
- C. Nhân hóa
- D. Liệt kê và điệp.

Phương pháp giải:

Vận dụng kiến thức đã học về các biện pháp tu từ

Lời giải chi tiết:

Biện pháp liệt kê và điệp được sử dụng

=> Đáp án: D

Câu 6 (0.5 điểm):

Hình ảnh "cỏ dại" trong bốn dòng thơ sau gợi lên điều gì?

*Tới mùa nước dâng
Cỏ thường ngập trước
Sau ngày nước rút
Cỏ mọc đầu tiên...*

- A. Gợi lên sự nhỏ bé, bình dị của cỏ;
- B. Gợi lên sức sống mãnh liệt, bền bỉ của cỏ;
- C. Gợi lên sự nhỏ bé của những kiếp người dưới đáy xã hội;
- D. Gợi lên sự cuồng loạn của nước lũ.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định ý nghĩa

Lời giải chi tiết:

Hình ảnh “cỏ dại” gợi lên sức sống mãnh liệt, bền bỉ của cỏ

=> Đáp án: B

Câu 7 (0.5 điểm):

Hình tượng trung tâm được khắc họa trong đoạn thơ trên là:

- A. Chủ thể trữ tình - tác giả
- B. Cây lúa
- C. Cỏ dại
- D. Nước lũ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn thơ

Lời giải chi tiết:

Hình tượng trung tâm được khắc họa trong đoạn thơ trên là cỏ dại

=> Đáp án: C

Câu 8 (0.5 điểm):

Nêu hai đặc điểm của thể thơ được sử dụng trong bài thơ trên.

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng của thể loại

Lời giải chi tiết:

Hai đặc điểm của thể thơ được sử dụng trong bài thơ trên:

- Số tiếng trong các dòng thơ không giống nhau;
- Số câu thơ không hạn định.

- Cách gieo vần tự do...

Câu 9 (1.0 điểm):

Cảm nhận về vẻ đẹp của hình ảnh cỏ dại được khắc họa trong bài thơ. Em có thể dẫn 1 - 2 câu thơ cùng viết về vẻ đẹp đó của cỏ?

Phương pháp giải:

Nêu cảm nhận của em

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

Hình ảnh cỏ dại trong bài thơ mang vẻ đẹp của sức sống bền bỉ, mãnh liệt. Dù cỏ nhỏ nhoi, không ai chú ý, không ai nhớ đến nhưng cỏ vẫn âm thầm tồn tại từ xa xưa và đến mãi về sau. Dù gió mưa, dù nước lũ, cỏ vẫn là loài cây không thể bị tiêu diệt. Sức sống của cỏ trong đoạn trích trên khiến ta nhớ đến những câu thơ của Thanh Thảo trong bài Đàn ghita của Lorca: Không ai chôn cất tiếng đàn
- Tiếng đàn như cỏ mọc hoang...

Câu 10 (1.0 điểm):

Thông điệp ý nghĩa rút ra từ đoạn trích là gì?

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra thông điệp

Lời giải chi tiết:

Thông điệp ý nghĩa rút ra từ đoạn trích:

- Dù nhỏ bé nhưng luôn kiên cường.
- Trước khó khăn không bao giờ được gục ngã.
- Cần phải biết trân trọng những điều bình dị.

Phần II (4.0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận bàn về câu tục ngữ “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.

Phương pháp giải:**1. Mở bài**

Giới thiệu câu tục ngữ "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây".

2. Thân bài

- a. Giải thích câu tục ngữ
- b. Biểu hiện
- c. Ý nghĩa của lòng biết ơn

3. Kết bài

- Nêu cảm nhận cá nhân.

Lời giải chi tiết:**Dàn ý tham khảo:****1. Mở bài**

Giới thiệu câu tục ngữ "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây".

2. Thân bài**a. Giải thích câu tục ngữ:**

- Quả là sản phẩm ngọt lành và là kết tinh tuyệt vời nhất của cây, tượng trưng cho những gì tốt đẹp nhất.

- Muốn có được quả ngọt thì phải có "kẻ trồng cây", người đã dành công sức trồng trọt, chăm bón. Chính vì thế khi ta ăn một thứ quả ngọt lành thì trước tiên phải nghĩ đến người tạo ra nó đã phải vất vả, dãi nắng dầm sương bao lâu, phải nhớ đến công sức mà những người trồng đã bỏ ra.

=> Câu tục ngữ chính là lời khuyên dạy sâu sắc của cha ông ta đối với mỗi con người về lòng biết ơn, nhắc nhở chúng ta rằng mỗi một thành quả mà chúng ta hưởng dụng ngày hôm nay không phải tự nhiên mà xuất hiện. Mà nó là cả một quá trình phấn đấu, gầy dựng của những người đi trước.

b. Biểu hiện:

- Biết ơn cha mẹ, những người có công sinh thành nuôi dưỡng.
- Biết ơn thầy cô những người đã truyền đạt cho ta kiến thức bước vào đời.
- Biết ơn những thế hệ cha anh đi trước đã hy sinh xương máu để cho chúng ta một cuộc sống hòa bình.

c. Ý nghĩa của lòng biết ơn:

- Việc sống với tấm lòng biết ơn sâu sắc khiến cho bạn trở nên hiền hòa, tình cảm, tâm hồn ngày càng trở nên trong sáng, bạn sẽ được mọi người xung quanh yêu quý tin nhiệm vì lối sống tình nghĩa, được bạn bè coi trọng và tin tưởng.
- Việc sống ân tình, ân nghĩa sẽ là tấm gương sáng cho con cái và các thế hệ tiếp nối.
- Nêu cảm nhận chung.

3. Kết bài

- Nêu cảm nhận cá nhân.

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 10**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)****Đọc câu chuyện sau:****RÙA VÀ THỎ**

Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, Rùa đang cố sức tập chạy. Thỏ trông thấy liền mỉa mai Rùa:

- *Đồ chậm như sên. Mà mà cũng đòi tập chạy à?*
- *Anh đừng giễu tôi. Anh với tôi thử chạy thi, coi ai hơn?*

Thỏ vênh tai tự đắc:

- *Được, được! Dám chạy thi với ta sao? Ta chấp mi một nửa đường đó.*

Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên cố sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo mỉm cười. Nó nghĩ: Ta chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần đến đích ta phóng cũng vừa. Nó nhón nhơ trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng nó lại nhám nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.

Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy Rùa chạy gần tới đích. Nó cố chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã tới đích trước nó.

(Câu chuyện *Rùa và Thỏ*, Theo truyện La Phông-ten)

Câu 1. Truyện *Rùa và Thỏ* thuộc thể loại nào?

- A. Truyền thuyết
- B. Thần thoại
- C. Truyện cổ tích
- D. Truyện ngụ ngôn

Câu 2. Nhân vật chính trong truyện *Rùa và Thỏ* là ai?

- A. Rùa
- B. Thỏ
- C. Rùa và Thỏ
- D. Sên

Câu 3. Thỏ chế giễu Rùa như thế nào?

- A. Bảo Rùa là chậm như sên.
- B. Bảo Rùa thử chạy thi xem ai hơn ...
- C. Bảo Rùa “*Anh đừng giễu tôi*”
- D. Bảo Rùa là đồ đi cả ngày không bằng một bước nhảy của Thỏ.

Câu 4. Vì sao có cuộc chạy thi giữa Rùa và Thỏ?

- A. Rùa thích chạy thi với Thỏ
- B. Thỏ thách Rùa chạy thi
- C. Thỏ chê Rùa chậm chạp khiến Rùa quyết tâm chạy thi.
- D. Rùa muốn thách Thỏ chạy thi với mình

Câu 5. Vì sao Thỏ thua Rùa?

- A. Rùa chạy nhanh hơn Thỏ.
- B. Rùa cố gắng còn Thỏ chủ quan, coi thường Rùa.
- C. Rùa dùng mưu mà Thỏ không biết.
- D. Rùa vừa chạy vừa chơi mà vẫn tới đích trước.

Câu 6. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu “*Đồ chậm như sên.*”?

- A. Nhân hóa
- B. Ẩn dụ

C. So sánh

D. Điệp ngữ

Câu 7. Truyện *Thỏ và Rùa* phê phán điều gì?

A. Phê phán những người lười biếng, khoe khoang.

B. Phê phán những người lười biếng khoe khoang, chủ quan, kiêu ngạo.

C. Phê phán những người chủ quan, ích kỉ.

D. Phê phán những người coi thường người khác.

Câu 8. Hậu quả của thái độ chủ quan, kiêu ngạo của Thỏ là gì?

A. Thỏ đi học muộn.

B. Thỏ thua Rùa, bị mọi người cười nhạo.

C. Thỏ cắm cổ chạy, bị ngã.

D. Thỏ mãi mê bắt bướm, quên đường về.

Câu 9. Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì?

Câu 10. Em có nhận xét gì về nhân vật Thỏ qua câu nói: “*Dám chạy thi với ta sao? Ta chấp mi một nửa đường đó*”.

Phần II: TẬP LÀM VĂN (4.0 điểm)

Viết một bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I:

Câu 1 (0.5 điểm):

Truyện *Rùa và Thỏ* thuộc thể loại nào?

- A. Truyền thuyết
- B. Thần thoại
- C. Truyện cổ tích
- D. Truyện ngụ ngôn

Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

Lời giải chi tiết:

Truyện *Rùa và Thỏ* thuộc thể loại truyện ngụ ngôn

=> Đáp án: D

Câu 2 (0.5 điểm):

Nhân vật chính trong truyện *Rùa và Thỏ* là ai?

- A. Rùa
- B. Thỏ
- C. Rùa và Thỏ
- D. Sên

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Nhân vật chính trong truyện là rùa và thỏ

=> Đáp án: C

Câu 3 (0.5 điểm):

Thỏ chế giễu Rùa như thế nào?

- A. Bảo Rùa là chậm như sên.
- B. Bảo Rùa thử chạy thi xem ai hơn ...
- C. Bảo Rùa “*Anh đừng giễu tôi*”
- D. Bảo Rùa là đồ đi cả ngày không bằng một bước nhảy của Thỏ.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Thỏ chế giễu Rùa là chậm như sên

=> Đáp án: A

Câu 4 (0.5 điểm):

Vì sao có cuộc chạy thi giữa Rùa và Thỏ?

- A. Rùa thích chạy thi với Thỏ
- B. Thỏ thách Rùa chạy thi
- C. Thỏ chê Rùa chậm chạp khiến Rùa quyết tâm chạy thi.
- D. Rùa muốn thách Thỏ chạy thi với mình.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Vì Thỏ chê Rùa chậm chạp khiến Rùa quyết tâm chạy thi

=> Đáp án: C

Câu 5 (0.5 điểm):

Vì sao Thỏ thua Rùa?

- A. Rùa chạy nhanh hơn Thỏ.
- B. Rùa cố gắng còn Thỏ chủ quan, coi thường Rùa.
- C. Rùa dùng mưu mà Thỏ không biết.
- D. Rùa vừa chạy vừa chơi mà vẫn tới đích trước.

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Vì Rùa cố gắng còn Thỏ chủ quan, coi thường Rùa

=> Đáp án: B

Câu 6 (0.5 điểm):

Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu “*Đồ chậm như sên.*”?

- A. Nhân hóa
- B. Ẩn dụ
- C. So sánh
- D. Điệp ngữ

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và xác định biện pháp tu từ được sử dụng

Lời giải chi tiết:

Biện pháp so sánh

=> Đáp án: C

Câu 7 (0.5 điểm):

Truyện *Thỏ và Rùa* phê phán điều gì?

- A. Phê phán những người lười biếng, khoe khoang.

B. Phê phán những người lười biếng khoe khoang, chủ quan, kiêu ngạo.

C. Phê phán những người chủ quan, ích kỉ.

D. Phê phán những người coi thường người khác.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ nội dung đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Truyện *Thỏ và Rùa* phê phán những người lười biếng khoe khoang, chủ quan, kiêu ngạo

=> Đáp án: B

Câu 8 (0.5 điểm):

Hậu quả của thái độ chủ quan, kiêu ngạo của Thỏ là gì?

A. Thỏ đi học muộn.

B. Thỏ thua Rùa, bị mọi người cười nhạo.

C. Thỏ cảm cổ chạy, bị ngã.

D. Thỏ mãi mê bắt bướm, quên đường về.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Hậu quả của thái độ chủ quan, kiêu ngạo của Thỏ là Thỏ thua Rùa, bị mọi người cười nhạo.

=> Đáp án: B

Câu 9 (1.0 điểm):

Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì?

Phương pháp giải:

Từ nội dung rút ra bài học

Lời giải chi tiết:

Bài học: chậm mà kiên trì sẽ chiến thắng nhanh mà chủ quan kiêu ngạo. Chỉ cần chúng ta kiên trì chắc chắn thì sẽ thành công.

Câu 10 (1.0 điểm):

Em có nhận xét gì về nhân vật Thỏ qua câu nói: “*Dám chạy thi với ta sao? Ta chấp mi một nửa đường đờ*”.

Phương pháp giải:

Nhận xét tính cách nhân vật Thỏ

Lời giải chi tiết:

Qua câu nói trên ta nhận thấy Thỏ là kẻ kiêu căng ngạo mạn, chủ quan, coi thường người khác.

Phần II (4.0 điểm)

Viết một bài văn trình bày ý kiến của em về vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.

Phương pháp giải:

- Nêu vấn đề cần nghị luận: *Vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.*

- Người viết tán thành ý kiến đã nêu.

- Sử dụng lí lẽ.

+ *Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông là việc làm rất đúng đắn vì.....*

- Nêu bằng chứng: xác thực (số liệu....)

- Kết hợp lí lẽ với bằng chứng

Khẳng định lại sự tán thành ý kiến.

Lời giải chi tiết:**Dàn ý tham khảo:****I. Mở bài:**

– Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Hiện nay khi tham gia giao thông có nhiều không sinh đi xe đạp điện không đội mũ bảo hiểm.

II. Thân bài:**1. Giải thích vấn đề:**

– Với giá cả hợp lý, đa dạng mẫu mã thì xe đạp điện đã trở thành một phương tiện được giới trẻ yêu thích, đặc biệt là học sinh THCS và THPT.

– Tuy nhiên, khi tham gia giao thông, người điều khiển phương tiện này phải đội mũ bảo hiểm đúng theo quy định của Luật giao thông đường bộ.

2. Thực trạng:

– Đa số học sinh đều có ý thức đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe đạp điện.

– Tuy nhiên, tại các trường học, có thể dễ dàng quan sát thấy rõ nhất vào thời điểm tan học, hình ảnh một số học sinh đi xe đạp điện nhưng không đội mũ bảo hiểm.

– Hoặc có nhiều học sinh đội mũ bảo hiểm nhưng chỉ để đôi phó: khi có sự giám sát của nhà trường, lực lượng cảnh sát giao thông...

3. Nguyên nhân:

– Các em học sinh chưa có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông.

– Do còn xem nhẹ tính mạng của bản thân.

– Cho rằng đội mũ bảo rất nặng nề, nóng bức và cản trở tầm nhìn.

– Thích thể hiện mình khác người.

– Do sự giám sát của lực lượng giao thông, gia đình và nhà trường còn chưa chặt chẽ...

4. Hậu quả:

– Không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, nếu xảy ra tai nạn sẽ gặp phải những chấn thương nghiêm trọng ảnh hưởng đến cuộc sống sau này của bản thân.

– Không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông làm mất đi nét đẹp văn minh đô thị.

5. Biện pháp:

– Tích cực tổ chức các buổi trò chuyện để tuyên truyền về Luật giao thông đường bộ: đặc biệt chú ý đến vai trò của chiếc mũ bảo hiểm đối với người tham gia điều khiển phương tiện giao thông (xe đạp điện, xe máy).

– Gia đình và nhà trường phải tích cực giám sát và phối hợp với lực lượng chức năng để xử lý những hành vi không chấp hành đúng quy định.

– Mỗi cá nhân phải tự ý thức chấp hành để bảo vệ bản thân và cũng là bảo vệ mọi người.

III. Kết bài:

– Mỗi học sinh khi tham gia giao thông hãy nghiêm chỉnh chấp hành để xây dựng một đất nước văn minh, hiện đại.

– Đội mũ bảo hiểm chính là bảo vệ bản thân và gia đình.